

# **THÔNG TIN TÓM TẮT VỀ TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH**

**TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP – CTCP**



(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0100101379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/08/2010, thay đổi lần thứ 08 ngày 11/05/2017)

**Địa chỉ : Số 7A Phố Mạc Thị Bưởi, Phường Vĩnh Tuy, Quận Hai Bà Trung, Hà Nội**

**Điện thoại : (84.024) 3825 2498 Fax: (84.024) 3826 1129**

## **PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN**

**Họ tên : Bà Trần Thị Thu Trang**  
**Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng ban TCKT – Tổng Công ty**  
**Số điện thoại : 0243 826 9939**  
**Số fax : 0243 826 1129**

**Hà Nội, tháng 12/2017**

## MỤC LỤC

|   | <b>Trang</b> |
|---|--------------|
| <b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....</b>  | <b>2</b>     |
| 1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....  | 2            |
| 2. Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty .....  | 5            |
| 3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty..... | 9            |
| 4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết và Các công ty mà Tổng công ty đang nắm quyền chi phối .....   | 10           |
| 5. Hoạt động kinh doanh của Tổng công ty .....  | 14           |
| 6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các năm gần đây .....  | 36           |
| 7. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành .....   | 43           |
| 8. Chính sách đối với người lao động.....   | 46           |
| 9. Chính sách cổ tức.....   | 48           |
| 10. Tình hình tài chính.....  | 48           |
| 11. Tình hình tài sản của Tổng công ty .....  | 55           |
| 12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo. ....   | 59           |
| 13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch: .....  | 60           |
| 14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....  | 63           |
| 15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty: .....  | 65           |
| <b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY .....</b>   | <b>66</b>    |
| 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị.....   | 66           |
| 2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban Giám đốc Công ty .....   | 72           |
| 3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát .....  | 77           |
| 4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty .....   | 79           |


## **I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.**

### **1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

#### **1.1. Giới thiệu chung về Công ty**

- Tên tiếng việt: **TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP – CTCP**
- Tên tiếng Anh: **Machines and Industrial Equipment Corporation**
- Tên viết tắt: **MIE**
- Trụ sở chính: **Số 7A Phố Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội**
- Điện thoại: **0243 8252 498** Fax: **0243 8261 129**
- **Email:** [info@mie.com.vn](mailto:info@mie.com.vn)
- **Website:** <http://mie.com.vn>



- Biểu tượng (LOGO): 
- Giấy CNĐKKD: Số 0100101379 do Sở kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/08/2010, thay đổi lần thứ 8 ngày 11/5/2017
- Người đại diện pháp luật: Ông Nguyễn Khắc Hải – Tổng Giám đốc
- Vốn điều lệ đăng ký: 1.419.915.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm mười chín tỷ chín trăm mười lăm triệu đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 1.419.915.000.000 đồng (Một nghìn bốn trăm mười chín tỷ chín trăm mười lăm triệu đồng)
- Ngày trở thành công ty đại chúng: 09/05/2017
- **Ngành nghề kinh doanh của Tổng công ty bao gồm:**

Tổng công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất chế tạo sản phẩm cơ khí, lắp đặt máy móc thiết bị và kinh doanh thương mại. Khai thác hoạt động thiết kế, chế tạo và cung cấp thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị toàn bộ, thiết bị lẻ và phụ tùng cho các ngành thủy điện, nhiệt điện, rượu bia, hóa chất, xi măng...

Các sản phẩm chủ yếu của Tổng công ty là dây chuyền thiết bị toàn bộ, thiết bị cơ khí thủy công, sản phẩm cơ khí truyền thống.

#### **1.2. Quá trình hình thành, phát triển**

- Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp được thành lập theo Quyết định số 155-HĐBT ngày 12/5/1990 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) trên cơ sở tập hợp

11 đơn vị sản xuất - kinh doanh, dịch vụ, nghiên cứu và đào tạo về lĩnh vực chế tạo máy và thiết bị công nghiệp do Bộ Công nghiệp nặng quản lý và các đơn vị thuộc ngành do Bộ khác chuyển sang, bao gồm: Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty Dụng cụ cắt và đo lường cơ khí, Nhà máy Dụng cụ cơ khí xuất khẩu, Nhà máy Chế tạo Bơm, Nhà máy Đá mài, Nhà máy Quy chế Từ Sơn, Nhà máy Cơ khí Phổ Yên, Nhà máy Quy chế II, Công ty CARIC, Công ty A74, Công ty Silico. Tổng công ty có trách nhiệm sản xuất, kinh doanh dịch vụ và xuất nhập khẩu trực tiếp các loại máy, thiết bị công nghiệp lẻ, thiết bị toàn bộ, các loại phụ tùng sửa chữa, các loại công cụ, dụng cụ cho các ngành kinh tế.

- Sản phẩm chủ yếu của Tổng công ty sau khi thành lập là máy công cụ, dụng cụ công nghiệp, dụng cụ y tế, bơm công nghiệp và bơm dân dụng, đá mài công nghiệp, hạt mài, sản phẩm quy chế, sà lan... Các sản phẩm chủ yếu phục vụ nhu cầu tiêu dùng nội địa.
- Năm 1995, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp được thành lập lại theo Quyết định số 1117/QĐ - TCCB ngày 27/10/1995 của Bộ Công Nghiệp nặng (nay là Bộ Công Thương). Sau khi được thành lập lại, Tổng công ty có thêm một số thành viên như Công ty Cơ khí chế tạo Hải phòng, Công ty Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí.
- Trong giai đoạn 1995 - 2010, cơ cấu sản phẩm của Tổng công ty có sự chuyển dịch mạnh mẽ. Bên cạnh các mặt hàng truyền thống như máy công cụ, sản phẩm quy chế, hộp giảm tốc, bồn chứa, đá mài và hạt mài... danh mục sản phẩm của Tổng công ty còn có thiết bị toàn bộ cho ngành rượu bia, nước giải khát, mía đường, xi măng. Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu mà Tổng công ty đã thực hiện như: Thiết kế, chế tạo nhập khẩu thiết bị, xây lắp và chuyển giao công nghệ Dự án Nhà máy Bia Quảng Nam; thiết kế, cung cấp thiết bị toàn bộ và hướng dẫn lắp đặt, chuyển giao công nghệ Dự án đổi mới công nghệ sản xuất xi măng lò đứng sang lò quay cho Công ty X77 – Tổng công ty Thành An; Thiết kế, chế tạo thiết bị cho Nhà máy Cồn Xuân Lộc. Đặc biệt, với sự tạo điều kiện về cơ chế, chính sách của Chính phủ và Bộ Công Thương, Tổng công ty cùng các đơn vị thành viên như Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty Cơ khí Quang Trung, Công ty cơ khí Duyên Hải... đã chế tạo và cung cấp hàng chục ngàn tấn thiết bị cơ khí thủy công cho các công trình thủy điện trên cả nước như: Plêikrông, A Vương, Buôn Kuốp, Bản Vẽ, Sơn La... Doanh thu từ các sản phẩm thiết bị toàn bộ chiếm tỉ trọng tương đối lớn trong tổng doanh thu của toàn Tổng công ty.
- Thực hiện chủ trương cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước của Chính phủ, một số doanh nghiệp thành viên của Tổng công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần như: Công ty dụng cụ cơ khí xuất khẩu, Công ty cổ phần Đá mài Hải Dương, Công ty cổ phần Máy và Thiết bị hóa chất, Công ty cổ phần Cơ khí chế tạo Hải Phòng... Các doanh nghiệp sau cổ phần hóa đều hoạt động hiệu quả và đóng góp lớn cho sự phát triển chung của Tổng công ty.
- Ngày 15 tháng 6 năm 2010, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp chuyển sang hoạt động theo hình thức công ty mẹ - công ty con theo Quyết định số 3168/QĐ-BCT của Bộ Công Thương. Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp được thành lập trên cơ sở tổ chức lại Văn phòng Cơ quan Tổng công ty và 3 đơn vị hạch toán

phụ thuộc. Công ty mẹ là công ty TNHH một thành viên do Nhà nước sở hữu 100% vốn điều lệ, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

- Với những thành tích đã đạt được trong 25 năm qua, MIE đã vinh dự được Chủ tịch nước CHXHCN Việt Nam tặng thưởng huân chương Lao động hạng Ba; huân chương Lao động Hạng Nhì ... và rất nhiều giải thưởng khác của Bộ Công Thương, luôn là Đảng bộ trong sạch vững mạnh, Công đoàn xuất sắc.
- Trong 25 năm hoạt động của mình, Tổng công ty luôn phấn đấu đạt mức tăng trưởng ổn định qua các năm, hoàn thành nhiệm vụ chính trị và kinh tế được cấp trên giao, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách với Nhà nước, bảo toàn và phát triển vốn, đời sống CBCNV ổn định và ngày càng được nâng cao.
- Ngày 27/06/2016, Bộ Công Thương ra Quyết định số 395/QĐ-TTg ngày 11/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp;
- Ngày 21/11/2016, Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp đã phối hợp với Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội tổ chức thành công cuộc đấu giá bán cổ phần lần đầu ra công chúng với số lượng cổ phần bán đấu giá công khai là 140.831.900 cổ phần, tổng số cổ phần chào bán thành công là 140.900 cổ phần và giá đấu thành công bình quân là 10.021 đồng/1 cổ phần;
- Ngày 16/01/2017, Tổng công ty tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thành lập Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP;
- Tổng công ty chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0100101379 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp thay đổi lần thứ 7 ngày 20/01/2017, với mức vốn điều lệ là 1.419.915.000.000 đồng;
- Ngày 09/05/2017, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP được UBCKNN chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo công văn số 2544/UBCKNN-GSĐC;.
- Ngày 31/7/2017, Tổng Công ty được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 148/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 141.991.500 cổ phiếu;

### 1.3. Giới thiệu về Chứng khoán đăng ký giao dịch

- Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP**
- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/ cổ phiếu
- Mã chứng khoán: MIE
- Tổng số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch: 141.991.500 cổ phiếu
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Tổ chức đăng ký giao dịch: 76.700 cổ phần

Toàn bộ số lượng Cổ phần phổ thông hạn chế chuyển nhượng nêu trên thuộc sở hữu của Người lao động trong Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp -CTCP do thực hiện việc mua cổ phần ưu đãi theo diện cam kết làm việc lâu dài tại Tổng công ty. Theo quy định của Pháp luật hiện hành, toàn bộ số lượng cổ phần trên bị hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn cam kết tương ứng với số cổ phần đã đăng ký mua của mỗi cán bộ công nhân viên kể từ ngày Tổng công ty chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần (ngày 20/01/2017).

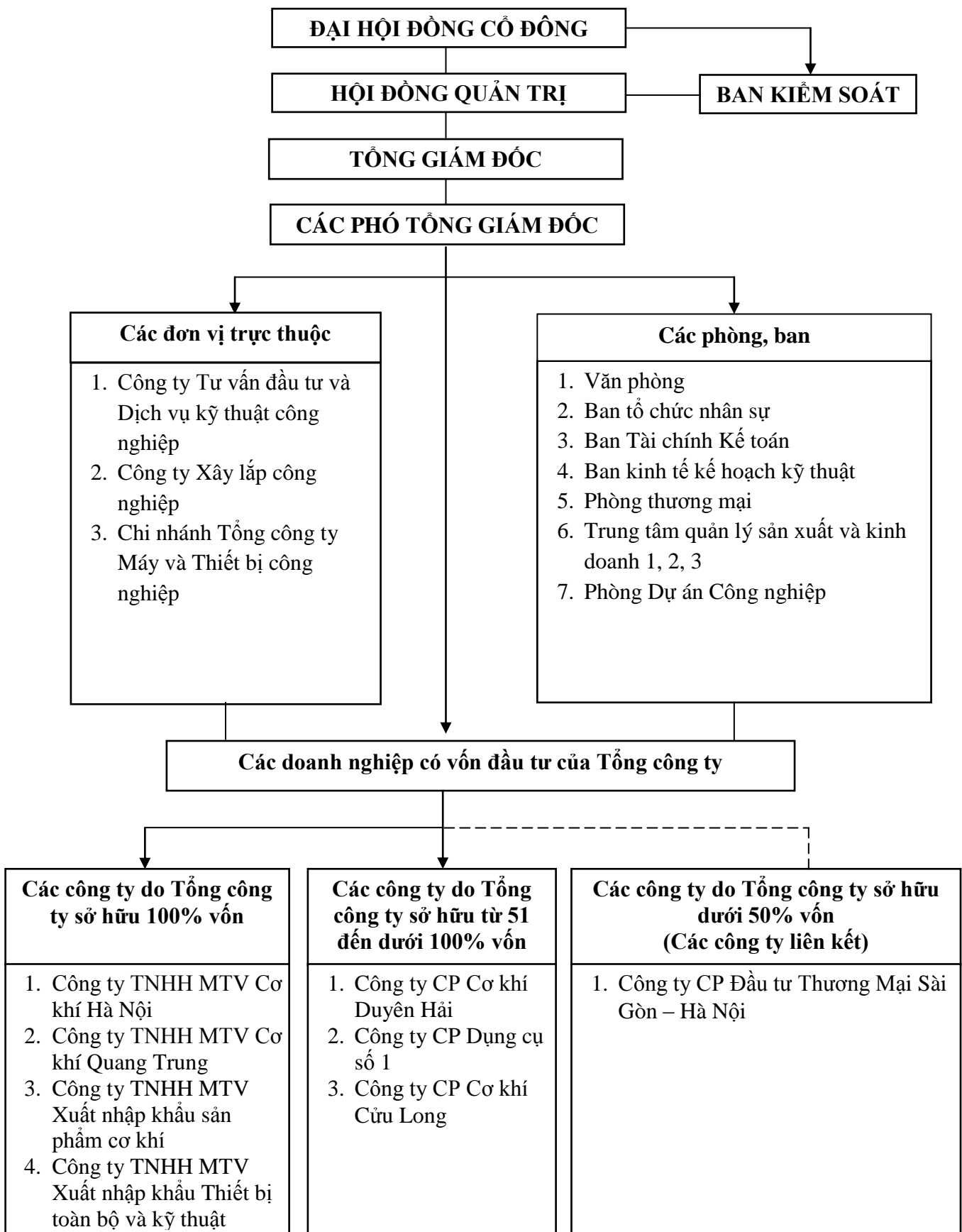
- Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tại công ty sẽ tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP ngày 20/7/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 18/8/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam cùng các văn bản pháp luật có liên quan.

+ Tại thời điểm ngày 30/06/2017, số lượng và tỷ lệ nắm giữ cổ phần của các nhà đầu tư nước ngoài tại Tổng Công ty là 1.000 cổ phần, tương ứng 0,0007% tổng số cổ phần đang lưu hành.

#### **1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ**

Kể từ thời điểm chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần (ngày 20/01/2017), Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp – Công ty cổ phần hoạt động ổn định với mức vốn điều lệ là **1.419.915.000.000 đồng** và không tiến hành tăng vốn điều lệ.

## **2. Cơ cấu tổ chức của Tổng công ty**



(Nguồn: Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp – CTCP)



## **Chức năng, nhiệm vụ của các phòng ban chuyên môn**

### **a, Đại hội đồng cổ đông**

Bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của Tổng công ty, quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Tổng công ty quy định. Đặc biệt các cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty và ngân sách tài chính cho năm tiếp theo. Đại hội đồng cổ đông sẽ bầu ra Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát của Tổng công ty.

### **b, Hội đồng quản trị**

Là cơ quan quản lý Tổng công ty, có toàn quyền nhân danh Tổng công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Tổng công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp và Điều lệ Tổng công ty, các quy chế nội bộ của Tổng công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

### **c, Ban Kiểm soát**

Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ thay mặt cổ đông kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Tổng công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc. Ban Kiểm soát có cùng nhiệm kỳ với Hội đồng quản trị.

### **d, Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Tổng công ty điều hành hoạt động hàng ngày của Tổng công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Tổng công ty.

- **Tổng Giám đốc:** Là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình.

- **Phó Tổng Giám đốc:** Giúp việc cho Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong lĩnh vực được phân công. Thực hiện mọi nghĩa vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty.

### **d, Các Phòng ban chức năng và đơn vị hạch toán phụ thuộc**

#### **\* Văn phòng**

##### Chức năng, nhiệm vụ:

Giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty về các lĩnh vực: Quản lý công tác đối nội, đối ngoại của Tổng công ty; quản lý công tác văn thư, lưu trữ; quản lý công tác hành chính, quản trị, lễ tân và bảo vệ cơ sở vật chất, đảm bảo phương tiện làm việc, đi lại, phục vụ cung cấp những vật dụng cần thiết cho hoạt động quản lý của các phòng, ban, trung tâm và Lãnh đạo Tổng công ty.



**\* Ban tổ chức nhân sự**

Chức năng, nhiệm vụ:

Tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty trong các lĩnh vực: Công tác tổ chức và công tác cán bộ; công tác đổi mới, sắp xếp và tái cơ cấu doanh nghiệp; chính sách đối với người lao động; công tác lao động, tiền lương; công tác tuyển dụng và đào tạo; công tác pháp chế; công tác thanh tra, bảo vệ chính trị nội bộ; công tác quân sự.

**\* Ban kinh tế kế hoạch kỹ thuật**

Chức năng, nhiệm vụ:

Tham mưu, giúp Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty trong các lĩnh vực công tác Quản lý kinh tế; công tác Hợp đồng kinh tế; công tác Kinh tế dự toán; công tác xây dựng, quản lý kế hoạch và báo cáo thống kê; công tác Kinh doanh; công tác đấu thầu và tiếp thị đấu thầu; công tác quản lý máy móc thiết bị chế tạo và thi công; quản lý, giám sát và đánh giá hoạt động đầu tư; thực hiện các chương trình hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế phục vụ sản xuất kinh doanh của Tổng công ty; quản lý kỹ thuật và ứng dụng công nghệ mới, tiến bộ khoa học vào sản xuất cơ khí; công tác an toàn, bảo hộ lao động;

**\* Ban tài chính kế toán**

Chức năng, nhiệm vụ:

Tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty trong các lĩnh vực: Tài chính; kế toán; thống kê, tín dụng, thuế, báo cáo tài chính; công bố thông tin; công tác kiểm tra, thanh tra, kiểm toán nội bộ; công tác giám sát tài chính; quản lý cổ đông và cổ phiếu Tổng công ty.

**\* Phòng thương mại**

Chức năng, nhiệm vụ:

Tham mưu, giúp việc Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc trong việc cung cấp thông tin kinh tế, giá cả thị trường các chủng loại vật tư, nguyên vật liệu; mua sắm, cung cấp vật tư, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

**\* Trung tâm quản lý sản xuất và kinh doanh 1,2,3, Phòng Dự án công nghiệp**

Chức năng nhiệm vụ:

Thực hiện theo ủy quyền của Tổng giám đốc trong việc tìm kiếm hợp đồng (đơn hàng), quản lý, điều hành, triển khai công tác đấu thầu và tổ chức thực hiện các hợp đồng kinh tế.

**3. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty.**

**3.1. Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty**

Tính đến thời điểm ngày 30/06/2017, cơ cấu cổ đông của Tổng công ty như sau

**Bảng 01: Cơ cấu cổ đông của Tổng công ty**

| TT               | Cơ cấu cổ phần      | Số lượng cổ đông | Số lượng cổ phần   | Giá trị cổ phần theo mệnh giá (VND) | Tỷ lệ so vốn điều lệ (%) |
|------------------|---------------------|------------------|--------------------|-------------------------------------|--------------------------|
| <b>I</b>         | <b>Trong nước</b>   | <b>382</b>       | <b>141.990.500</b> | <b>1.419.905.000.000</b>            | <b>99,9993</b>           |
| 1                | Tổ chức             | 02               | 141.384.680        | 1.413.846.800.000                   | 99,5726                  |
| 2                | Cá nhân             | 380              | 605.820            | 6.058.200.000                       | 0,4266                   |
| <b>II</b>        | <b>Nước ngoài</b>   | <b>01</b>        | <b>1.000</b>       | <b>10.000.000</b>                   | <b>0,0007</b>            |
| 1                | Tổ chức             | 0                | 0                  | 0                                   | 0                        |
| 2                | Cá nhân             | 01               | 1.000              | 10.000.000                          | 0,0007                   |
| <b>III</b>       | <b>Cổ phiếu quỹ</b> | <b>0</b>         | <b>0</b>           | <b>0</b>                            | <b>0</b>                 |
| <b>Tổng cộng</b> |                     |                  | <b>141.991.500</b> | <b>1.419.915.000.000</b>            | <b>100</b>               |

*(Nguồn: Danh sách cổ đông của Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp – CTCP chốt ngày 30/06/2017)*

**3.2. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Tổng công ty**

**Bảng 02: Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần tại ngày 30/06/2017**

| TT | Họ và tên      | Số lượng cổ phần | Giá trị (VND)     | Tỷ lệ SH (%) |
|----|----------------|------------------|-------------------|--------------|
| 1  | Bộ Công Thương | 141.384.680      | 1.413.846.800.000 | 99,5726      |

*(Nguồn: Danh sách cổ đông của Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp – CTCP chốt ngày 30/6/2017)*

**3.3. Danh sách cổ đông sáng lập.**

Công ty không có cổ đông sáng lập.

**4. Danh sách Công ty mẹ, Công ty con, Công ty liên kết và Các công ty mà Tổng công ty đang nắm quyền chi phối**

Hiện nay, Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp – CTCP có 07 Công ty con và 01 Công ty liên kết. Thông tin và tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Tổng công ty tại các công ty con, công ty liên kết như sau:

| TT                             | Tên công ty                            | Vốn điều lệ (tỷ đồng) | Tỷ lệ góp vốn tại ngày 30/06/2017 | Ngành nghề kinh doanh chính   | Thông tin về doanh nghiệp  |
|--------------------------------|--|-----------------------|-----------------------------------|---|--|
| <b>I DANH SÁCH CÔNG TY CON</b> |  |                       |                                   |   |  |
| 1                              | Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội      | 644,67                | 100%                              | Sản xuất các sản phẩm cơ khí, luyện kim; Gia công chế tạo các sản phẩm cơ khí siêu trường siêu trọng, các phụ tùng và thiết bị cơ khí | Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0100100174 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 16/05/1998<br>Địa chỉ: 76 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội Điện thoại: (84)(24) 3858.4416 / 3858.4354 / 3858.4475<br>Fax: (84)(24) 3858.3268<br>Website: hameco.com.vn/index.php/vi           |
| 2                              | Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung | 163,327               | 100%                              | Thiết bị, sản phẩm cơ khí thủy công, thiết bị công nghiệp; Vỏ máy biến thế; Thiết bị, phụ tùng ngành xây dựng                         | Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0100102083 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 06/12/2004<br>Địa chỉ: Lô CN1A, CN1F, Cụm công nghiệp Quất Động mở rộng, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường tín, Hà Nội<br>Điện thoại: (84)(24) 38642215 - (84)(24) 38643325.<br>Fax: (84)(24) 38647255 |

|   |  |         |        |  |   |
|---|--|---------|--------|--|---|
|   |  |         |        |  | Email: ckqt.hn@gmail.cocom<br>Website: cokhiquangtrung.com.vn   |
| 3 | Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập khẩu Sản phẩm Cơ khí           | 186,946 | 100%   | Kinh doanh xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí, luyện kim, khoáng sản và tinh quặng kim loại; Sản xuất và kinh doanh các chi tiết cơ khí tiêu chuẩn | Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0100100671 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 31/12/2004<br>Địa chỉ: 37 Tràng Thi, Hoàn Kiếm, Hà Nội<br>Điện thoại: (84)(24) 38244138<br>Fax: (84)(24) 39349904<br>Email: mecahn@fpt.vn<br>Website: www.mecanimex.com.vn   |
| 4 | Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật | 35,893  | 100%   | Xuất nhập khẩu các công trình và dây chuyền thiết bị toàn bộ, máy móc, thiết bị phụ tùng, phương tiện vận tải, nguyên vật liệu sản xuất        | Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0100108021 do do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 08/11/2010<br>Địa chỉ: 16 - 18 Tràng Thi, Phường Hàng Trống, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội<br>Điện thoại: (84)(24) 38267330 / (84)(24) 38253776<br>Fax: (84)(24) 38254059<br>Email: Technohn@netnam.vn<br>Website: www.technoimport.vn |
| 5 | Công ty cổ phần Cơ khí Duyên                                 | 12,098  | 98,19% | Sản xuất kinh doanh các sản phẩm công nghiệp cơ khí  | Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0201644526 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 17/02/2004   |

|   |  |       |        |  |   |
|---|--|-------|--------|--|---|
|   | Hải (*)                                    |       |        | chế tạo: phụ tùng công nghiệp, hộp giảm tốc,   | Địa chỉ: Số 133 Đường 5 cũ, Quán Toan, Hồng Bàng, Hải Phòng<br>Điện thoại: (84)(225) 3745312<br>Fax: (84)(225) 3745730<br>Email: ckduyenhai@hn.vnn.vn<br>Website: http://cokhiduyenhai.vn/  |
| 6 | Công ty cổ phần<br>Dụng cụ số 1<br>(**)    | 6,177 | 51%    | Dụng cụ cắt, gia công chi tiết cơ khí  | Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0100100791 do Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 07/01/2004<br>Địa chỉ: 129A Đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân, Hà Nội<br>Nhà máy: Lô 8 Cụm CN vừa và nhỏ Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội<br>Điện thoại: (84)(24) 38584337<br>Fax: (84)(24) 38584094<br>Email: info@dungcucacat.com.vn<br>Website: www.dungcucacat.com.vn |
| 7 | Công ty cổ phần<br>Cơ khí Cừ<br>Long (***) | 3,960 | 78,89% | Sản xuất các loại bơm hướng trục, bơm ly tâm, máy móc, phụ tùng thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp; | Giấy chứng nhận ĐKKD số: 1500173891 do Sở kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 20/06/2006<br>Địa chỉ: Số 16 Đường Phó Cơ Điều, Phường 8, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long  |

|                                      |  |   |     |                 |  |
|--------------------------------------|--|---|-----|-----------------|--|
|                                      |  |   |     |                 | Điện thoại: (84)(270) 3823237<br>Fax: (84)(270) 3831160  |
| <b>II DANH SÁCH CÔNG TY LIÊN KẾT</b> |  |   |     |                 |  |
| 1                                    | Công ty cổ phần Đầu tư Thương Mại Sài Gòn – Hà Nội | 9 | 20% | Dịch vụ lưu trú | Giấy chứng nhận ĐKKD số: 0103017413 so Sở kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 18/05/2007<br>Địa chỉ: Nhà số 42 TT Học viện An ninh, Phường Trung Hoà, Quận Cầu Giấy, Hà Nội<br>Điện thoại: 024 38217781 Fax: 024 39742385 |

(Nguồn: Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp -CTCP)

**Ghi chú:**

(\*) Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải: được chuyển đổi từ Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải thuộc Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp ngày 28/11/2014. Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp sở hữu 98,189% cổ phiếu có quyền biểu quyết.

(\*\*) Công ty cổ phần Dụng cụ số 1: được chuyển đổi từ Công ty dụng cụ cắt và đo lường thuộc Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp ngày 17/11/2003. Khoản đầu tư này ban đầu được Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp ghi nhận là 3.150.600.000 đồng, chiếm 51% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Tại ngày 30/09/2014, khoản đầu tư này được đánh giá lại theo Quyết định số 1249/QĐ-BCT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ công thương về việc xác định giá trị Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp thuộc Bộ Công thương để cổ phần hóa là 4.099.574.020 đồng.

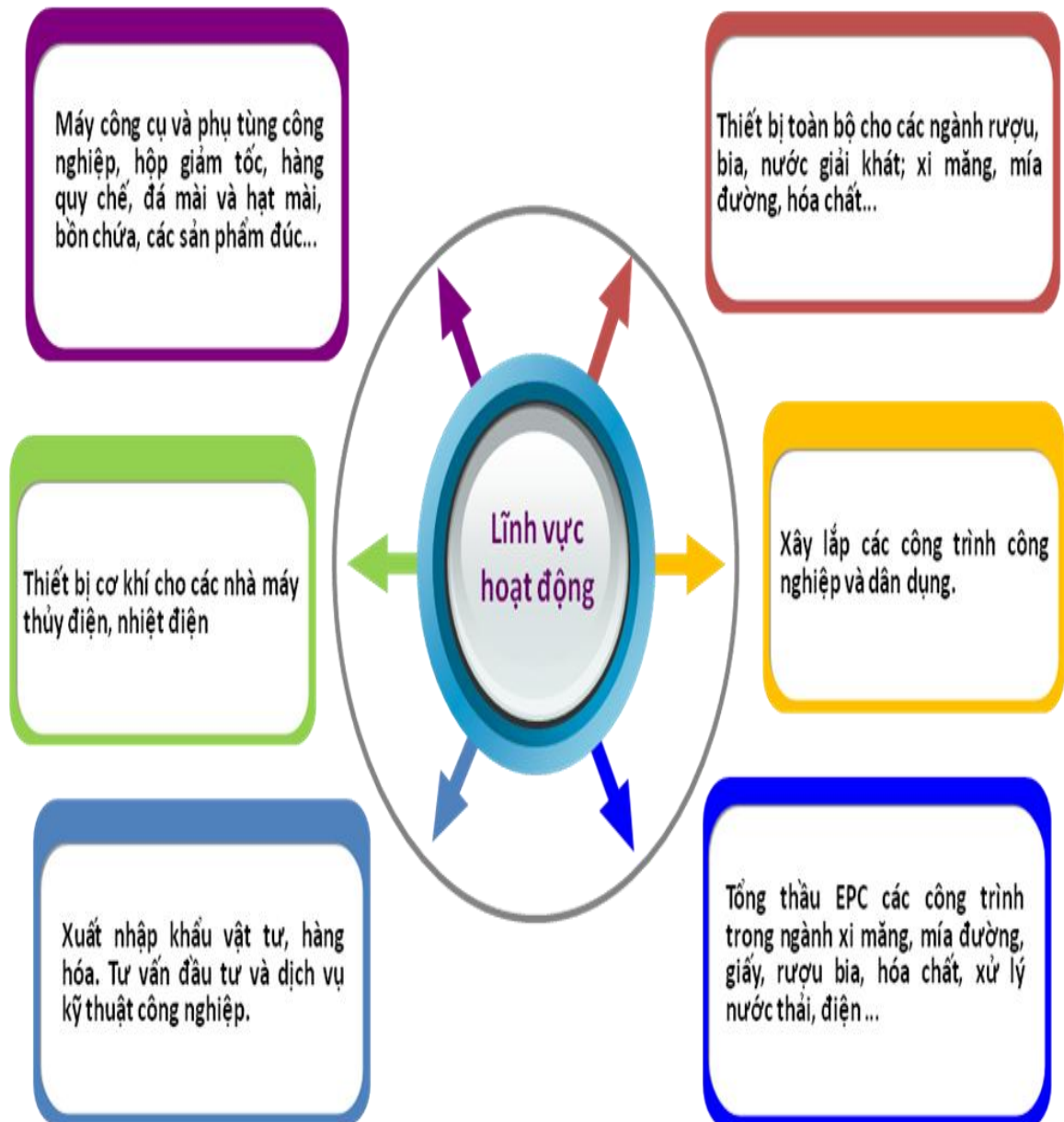
(\*\*\*) Công ty cổ phần Cơ khí Cửu long: Chuyển đổi từ Nhà máy Cơ khí Cửu Long thuộc Tổng Công ty máy và Thiết bị Công nghiệp ngày 20/06/2006. Khoản đầu tư này ban đầu được Tổng Công ty ghi nhận là 3.123.900.000 đồng, chiếm 78,89% cổ phiếu có quyền biểu quyết. Tại ngày 30/09/2014, khoản đầu tư này được đánh giá lại theo Quyết định số 12494/QĐ-BCT ngày 16/11/2015 của Bộ trưởng Bộ Công thương về việc xác định giá trị doanh nghiệp Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp thuộc Bộ Công thương để cổ phần hóa là 4.186.766.745 đồng.

## 5. Hoạt động kinh doanh của Tổng công ty

Các sản phẩm chủ yếu của Tổng công ty là dây chuyền thiết bị toàn bộ, thiết bị cơ khí thủy công, sản phẩm cơ khí truyền thống.

### 5.1. Lĩnh vực hoạt động, sản phẩm, dự án tiêu biểu và các dịch vụ chủ yếu:

#### 5.1.1. Lĩnh vực hoạt động



#### Lĩnh vực chế tạo:

- Chế tạo Máy công cụ và phụ tùng công nghiệp, hộp giảm tốc, hàng quy chế, bồn chứa, các sản phẩm đúc. Sản phẩm được cung cấp cho các đơn vị, các ngành nghề trên khắp cả nước.



- Xây lắp các công trình công nghiệp và dân dụng. Chủ yếu thực hiện việc xây lắp trong các công trình công nghiệp mà MIE thực hiện các dự án EPC.
- Tổng thầu EPC các công trình trong ngành xi măng, mía đường, giấy, rượu bia, hóa chất, xử lý nước thải. Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu mà Tổng công ty đã thực hiện như: Thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị, thi công xây lắp, đào tạo, chuyển giao công nghệ, vận hành chạy thử và bàn giao Nhà máy thuộc Dự án đầu tư xây dựng công trình sản xuất HYDROGEN PEROXIDE (H<sub>2</sub>O<sub>2</sub>) công suất 10.000 Tấn/năm, nồng độ 50%; Tổng thầu thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình nhà máy sản xuất Sorbitol (siro 70%) với công suất 30.000 tấn/năm; Cung cấp thiết kế, thiết bị vật tư và dịch vụ kỹ thuật dự án xi măng Hồng Phong công suất 1000 tấn Clinker/ngày.
- Chế tạo thiết bị cơ khí cho các nhà máy thủy điện, nhiệt điện, thiết bị toàn bộ. Danh mục sản phẩm tiêu biểu của Tổng công ty gồm: ngành rượu bia, nước giải khát, mía đường, xi măng, hóa chất. Có thể kể đến một số công trình tiêu biểu mà Tổng công ty đã thực hiện như: Thiết kế, chế tạo nhập khẩu thiết bị, xây lắp và chuyển giao công nghệ Dự án Nhà máy Bia Quảng Nam; thiết kế, cung cấp thiết bị toàn bộ và hướng dẫn lắp đặt, chuyển giao công nghệ Dự án đổi mới công nghệ sản xuất xi măng lò đứng sang lò quay cho Công ty X77 – Tổng công ty Thành An; Thiết kế, chế tạo thiết bị cho Nhà máy Cồn Xuân Lộc. Đặc biệt, với sự tạo điều kiện về cơ chế, chính sách của Chính phủ và Bộ Công Nghiệp (nay là Bộ Công Thương), Tổng công ty cùng các đơn vị thành viên như Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty Cơ khí Quang Trung, Công ty cơ khí Duyên Hải... đã chế tạo và cung cấp hàng chục ngàn tấn thiết bị cơ khí thủy công cho các công trình thủy điện trên cả nước như: Plêikrông, A Vương, Buôn Kuốp, Bản Vẽ, Sơn La... Doanh thu từ các sản phẩm thiết bị toàn bộ chiếm tỉ trọng tương đối lớn trong tổng doanh thu của toàn Tổng công ty.

#### ***Tư vấn đầu tư và dịch vụ kỹ thuật công nghiệp***

Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật như:

Thiết kế kiến trúc công trình, thiết kế nội ngoại thất công trình, thiết kế kết cấu công trình, thiết kế điện dân dụng, điện công nghiệp, thiết kế cơ khí, thiết kế cấp thoát nước, thiết kế thông gió – cấp thoát nhiệt, thiết kế mạng thông tin liên lạc trong công trình xây dựng, thiết kế quy hoạch xây dựng – khảo sát địa hình – khảo sát địa chất, giám sát công trình xây dựng, giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình, giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình – lập thẩm tra dự án đầu tư xây dựng, tư vấn quản lý dự án, dịch vụ tư vấn đấu thầu, đo đạc bản đồ thăm dò địa chất, nguồn nước...

#### ***Xuất nhập khẩu vật tư, hàng hóa***

- Bán buôn gạo.

- Bán buôn đồ uống.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác; Kinh doanh nguyên liệu, vật tư, máy móc thiết bị và phụ tùng cho ngành công nghiệp, xây dựng, giao thông, vận tải, thiết bị dụng cụ y tế.
- Bán buôn thực phẩm: Bán buôn thịt và các sản phẩm khác từ thịt; Bán buôn thủy sản; Bán buôn rau, quả; Bán buôn cà phê; Bán buôn chè; Bán buôn thực phẩm khác; Bán buôn hạt tiêu, gia vị khác; Bán buôn thức ăn cho động vật cảnh; Bán buôn trứng và sản phẩm từ trứng; Bán buôn dầu, mỡ động thực vật.
- Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp:
- Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh.
- Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trụ gỗ, tre, nứa) và động vật sống:  
Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản; Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác (trụ gỗ, tre, nứa).
- Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar).
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình: Kinh doanh đồ gỗ gia dụng, gốm sứ, hàng dân dụng và tiêu dùng, hàng mỹ phẩm.
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm khác liên quan
- Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
- Buôn bán thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông: Kinh doanh thiết bị điện, điện tử, điện lạnh.
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp: Kinh doanh nguyên liệu, vật tư, máy móc, thiết bị và phụ tùng cho ngành nông nghiệp.
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại: Kinh doanh các chi tiết cơ khí tiêu chuẩn và thép.
- Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép.

***Các dịch vụ chủ yếu***

- **ĐÀO TẠO, CHUYÊN GIAO CÔNG NGHỆ CAD/CAM/CNC/PLC**

MIE có đội ngũ chuyên gia giàu kinh nghiệm trong lĩnh vực đào tạo, chuyên giao công nghệ CAD/CAM/CNC/PLC. Các chuyên gia của MIE đảm nhận đào tạo sử dụng các phần mềm CAD/CAM như: AutoCAD, Mechanical Desktop, Inventor, SolidWorks, Mastercam..., đào tạo sử dụng các bộ điều khiển CNC của các Hãng: FANUC, FARGOR, SIEMENS, HEIDENHAIN...lắp trên các máy phay, máy tiện, máy cắt gas CNC.



- **LẮP ĐẶT CÁC DÂY CHUYỀN SẢN XUẤT CHO CÁC NHÀ MÁY**

MIE có đội ngũ chuyên gia, công nhân kỹ thuật lành nghề trong lĩnh vực lắp đặt các dây chuyền sản xuất cho các nhà máy.





*Ảnh: lắp đặt máy lật khuôn thủy lực tại nhà máy chế tạo khuôn TOHO.*



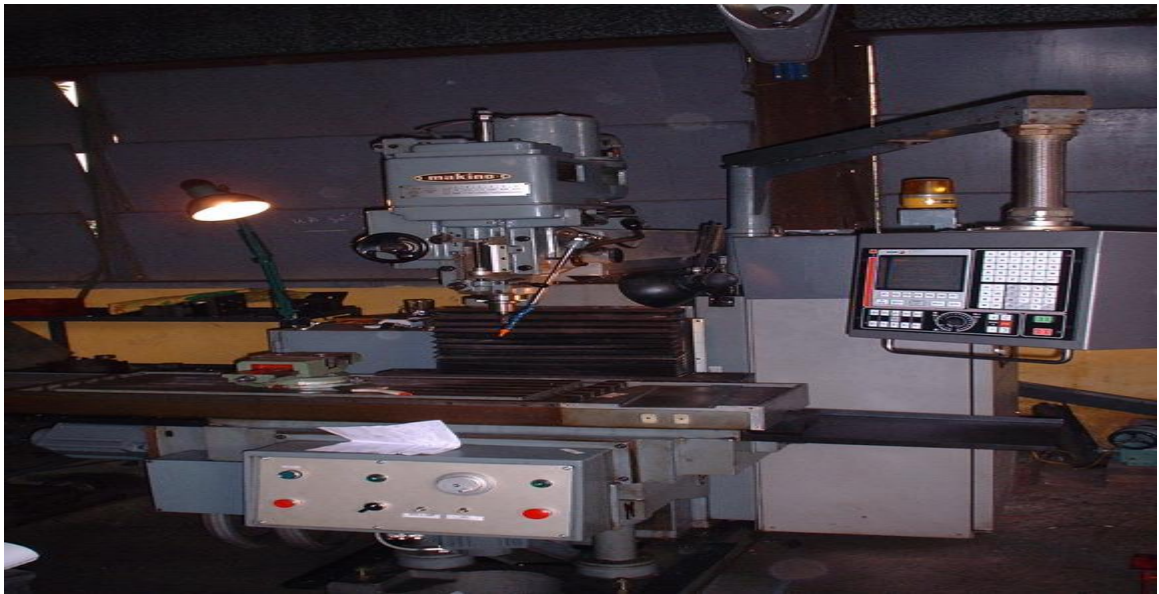
*Ảnh: lắp đặt máy phay CNC tại nhà máy chế tạo khuôn TOHO.*



*Ảnh: lắp đặt máy gia công tia lửa điện CNC tại nhà máy chế tạo khuôn TOHO.*

- **SỬA CHỮA, NÂNG CẤP, CNC HÓA MÁY CÔNG CỤ**

MIE có một đội ngũ chuyên gia lành nghề trong lĩnh vực sửa chữa, nâng cấp, CNC hoá các loại máy công cụ như máy tiện, máy phay.... Các bộ điều khiển CNC trang bị cho máy công cụ khi nâng cấp được nhập khẩu chính hãng từ các nhà sản xuất danh tiếng như SIEMENS, FANUC, FAGOR, HEIDENHAIN... đảm bảo độ chính xác vận hành, độ bền của máy sau nâng cấp.



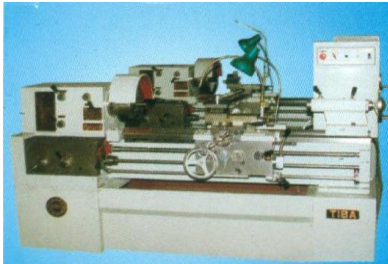





*Ảnh: Máy phay được nâng cấp bằng bộ điều khiển CNC của FAGOR*



*Ảnh: Máy tiện được nâng cấp bằng bộ điều khiển CNC của SIEMENS.*

Ngoài ra, Tổng công ty còn sản xuất các Sản phẩm truyền thống như: các máy công cụ, dụng cụ gọt cơ khí, hộp số, bánh răng, phụ tùng cơ khí, chi tiết cơ khí tiêu chuẩn, đá mài, hạt mài, thiết bị công nghiệp thực phẩm, sản phẩm cơ khí nông nghiệp, đóng tàu...



|   |  |   |
|---|--|---|
|  |                                |  |
| <p>Máy tiện vạn năng</p>  | <p>Máy cắt ga CNC</p>  | <p>Phụ tùng máy công cụ</p>   |
|  | <p>Sản phẩm đặc biệt khác</p>  |  |
| <p>Bu lông, đai ốc, vòng đệm</p>  | <p>Chi tiết ren đặc biệt</p>   | <p>Bu lông chất lượng cao</p>   |

**5.1.2 Các sản phẩm và các dự án tiêu biểu đã thực hiện**

**Sản phẩm và các dự án tiêu biểu đã thực hiện**

**Sản phẩm truyền thống**

**Máy công cụ và phụ tùng**  
Machine tool and spare part

Các loại máy công cụ (máy tiện, máy phay, máy bào, máy khoan, máy cưa vòng ...) và phụ tùng công nghiệp.



Máy khoan bàn





Máy tiện chuyên dùng



Máy phay KF-120



Máy tiện T370 x 800



Máy tiện T18A



Máy cưa vòng

**Hộp giảm tốc**

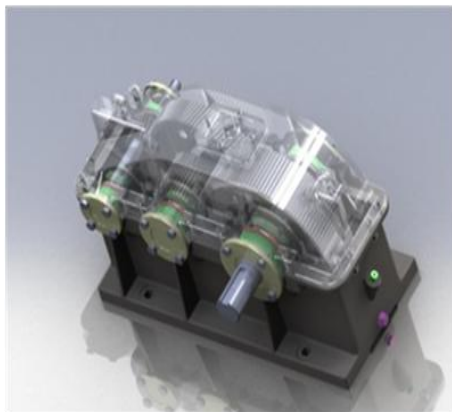
Hộp giảm tốc các loại công suất từ 1,5kw đến 1.200 kw.



Hộp giảm tốc GT2B



Hộp giảm tốc cho băng tải



Hộp giảm tốc 2 cấp



Hộp giảm tốc màng cào

**Đá mài, hạt mài**

- Đá bavia, đá cắt: 35 triệu sản phẩm/năm.
- Đá ráp xếp, bánh mài ráp, băng ráp, đá đầu mài: 10 triệu sản phẩm/năm.
- Đá mài công nghiệp: 3.000 tấn/năm.
- Luyện và chế biến hạt mài: 20.000 tấn/năm.



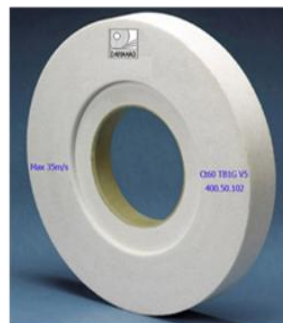
Đá mài V22



Đầu mài D4



Đá mài V15



Đá mài cạnh vuông 2 bậc



Đá mài bavia



**Dụng cụ cắt**

- Dụng cụ cắt truyền thống: Dao phay lăn răng, bánh cán ren, dao chuốt, dao băm gỗ, dao cắt tôn, các loại mũi khoan, ta rô, dao phay ngón...

- Các sản phẩm dụng cụ cắt chính xác cho máy CNC: Dao phay ngón, Ta rô máy, mũi khoan bậc, dao doa máy...



Mũi ta rô, bàn ren, dao chuốt, dao doa



Dao phay lăn răng



Dao doa



Lô cán ren



Dao phay cầu



Dao cắt giấy, bao bì

**Sản phẩm quy chế**

- Các loại bu lông, đai ốc, vít, vít xiết, đệm phẳng, đệm vênh kích thước từ M4 đến M48. Các cấp bền: 4.6; 5.6; 5.8; 6.8; 6.9; 8.8; 10.9; 12.9 theo các tiêu chuẩn: TCVN, ISO, JIS, DIN, ASTM, BS...

- Bu lông, đai ốc tạc kê ô tô, trục và chi tiết có ren cho xe đạp, xe máy, xe hơi...

- Sản phẩm được nhuộm đen, mạ kẽm điện phân hoặc nhúng kẽm nóng.

- Sản lượng: 5.000 tấn/năm



Bu lông và đai ốc



Đai ốc



Đệm vênh



Thanh ren



Vít cấy



Các sản phẩm quy chế

Sản phẩm chế tạo cơ khí



Bánh xe công tác turbin



Phụ tùng máy công cụ



Cánh hướng turbin thủy điện



Thiết bị cho công trình thủy lợi



Khớp lắp ráp bơm 36.000 m<sup>3</sup>/h



Bộ máy công cụ



Gia công chi tiết lớn



Khung máy cửa vòng



Các sản phẩm đúc và gia công cơ khí



Các sản phẩm đúc



Sản phẩm kết cấu thép

Thiết bị cơ khí thủy công

- Hơn 15 năm qua, Tổng công ty đã chế tạo hàng chục ngàn tấn thiết bị cơ khí thủy công cho các công trình thủy điện trên cả nước như Sơn La, Lai Châu, Bản Chát, A Vương, Sông Tranh 2, Buôn Kuốp, Sê San...

- Các sản phẩm chủ yếu là van cung, van phẳng, van sửa chữa, lưới chắn rác, gầu vớt rác, đường ống áp lực...

- Cung cấp hệ thống xi lanh thủy lực để nâng hạ cửa van.



Van cung

Van phẳng

Gầu vớt rác

Van phẳng



Gõ xoay cửa van cung



Kết cấu thép



Lưới chắn rác



Khung băng tải



Thép lót

Chế tạo các loại kết cấu thép khác



Kết cấu thép cho băng tải



Kết cấu thép cho băng tải



Sản phẩm chế tạo



FUJIKOKI Product

Embedded Metal

Sản phẩm các ngành công nghiệp

Các dự án tiêu biểu trong lĩnh vực xi măng



Nhà máy Xi măng La Hiến – Thái Nguyên



Nhà máy Xi măng Lưu Xá – Thái Nguyên



Nhà máy Xi măng Hồng Phong – Lạng Sơn



Nhà máy Xi măng X77 – Hà Nam



Các dự án tiêu biểu trong lĩnh vực rượu bia, mía đường, hóa chất



Nhà máy Đường Bourbon Tây Ninh



Nhà máy bia Huế



Nhà máy cồn Xuân Lộc



Nhà máy sản xuất Ô xy già – Bắc Giang



Nhà máy sản xuất Sorbitol – Tây Ninh



Kiểm tra tiến độ tại nhà máy Sorbitol Tây Ninh

Một số công trình, dự án tiêu biểu trong lĩnh vực thủy điện



Công trình Nhà máy thủy điện Sơn La



Công trình Nhà máy thủy điện Lai Châu



Công trình Nhà máy thủy điện Bản Chát



Công trình Nhà máy thủy điện A Vương



Nhà máy thủy điện Pá Chiến

Các dự án tiêu biểu đã thực hiện

| TT | Dự án  | Chủ đầu tư                                    | Năm hoàn thành | Nội dung công việc chủ yếu do nhà thầu thực hiện  | Tư cách của nhà thầu | Tổng giá trị                    |
|----|--|---|----------------|---|----------------------|---------------------------------|
| 1  | Dự án đổi mới công nghệ sản xuất xi măng lò đứng sang lò quay  | Cty 77 - Tổng Công ty Thành An                | 2005           | Thiết kế, cung cấp thiết bị toàn bộ và hướng dẫn lắp đặt, chuyển giao công nghệ   | Nhà thầu             | 20 tỷ đồng                      |
| 2  | Nhà máy Xi măng Hồng Phong   | Công ty cổ phần xi măng Lạng Sơn              | 2010           | Cung cấp thiết kế, thiết bị vật tư và dịch vụ kỹ thuật dự án xi măng Hồng Phong công suất 1000 tấn Clinker/ngày   | Nhà thầu             | 10,358,000 USD                  |
| 3  | Nhà máy Bia Quảng Nam  | Tỉnh Quảng Nam                                | 2003           | Thiết kế, chế tạo, nhập khẩu thiết bị xây lắp và chuyển giao công nghệ  | Nhà thầu             | 72 tỷ đồng                      |
| 4  | Nhà máy cón Xuân Lộc   | Tổng công ty Mía đường II                     | 2006           | Thiết bị chế tạo trong nước   | Nhà thầu             | 28 tỷ đồng                      |
| 5  | Đầu tư xây dựng công trình sản xuất HYDROGEN PEROXIDE (H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> ) công suất 10.000 Tấn/năm, nồng độ 50% | Công ty Cổ phần Hóa chất Hưng Phát Hà Bắc     | 2010           | Gói thầu EPC: Thiết kế, cung cấp vật tư thiết bị, thi công xây lắp, đào tạo, chuyển giao công nghệ, vận hành chạy thử và bàn giao Nhà máy   | Nhà thầu             | 10,039,193.62 USD               |
| 6  | Nhà máy sản xuất Sorbitol (siro 70%) với công suất 30.000 tấn/năm  | Công ty cổ phần công nghiệp hóa chất Tây Ninh | 2015           | Tổng thầu thiết kế, cung cấp thiết bị công nghệ và thi công xây dựng công trình nhà máy sản   | Nhà thầu             | 174,4 tỷ đồng và 8,9 triệu Euro |
| 7  | Công trình thủy điện Sơn La  | Tập đoàn điện lực Việt Nam                    | 2011           | Cung cấp thiết bị cơ khí thủy công cửa nhận nước  | Nhà thầu             | 734 tỷ đồng                     |
| 8  | Đầu tư xây dựng công trình thủy điện Lai Châu  | Tập đoàn điện lực Việt Nam                    | 2015           | Chế tạo và cung cấp thiết bị cơ khí thủy công Đập tràn và Hạ lưu nhà máy  | Nhà thầu             | 384,7 tỷ đồng                   |
| 9  | Nhà máy thủy điện Suối Lùm 3 - huyện Bắc Yên tỉnh Sơn La   | Công ty CP An Thịnh                           | 2015           | Tổng thầu cung cấp vật tư thiết bị xây dựng cụm đầu mối, hệ thống dẫn nước, bể điều tiết, đường ống áp lực, hầm, cụm nhà máy và cung cấp vận chuyển, bảo quản lưu kho và lắp đặt, hiệu chỉnh thiết bị CKTC. | Nhà thầu             | 207,2 tỷ đồng                   |

Các dự án khác xin tham khảo trên website của MIE : [www.mie.com.vn/products-services](http://www.mie.com.vn/products-services)

## 5.2. Cơ cấu doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Giai đoạn 2012- 2016, Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp và các công ty con của Tổng công ty thuộc đối tượng cổ phần hóa nói riêng và các doanh nghiệp cơ khí trong cả nước nói chung gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh do những ảnh hưởng của khủng hoảng kinh tế thế giới từ năm 2009 mang lại. Trong bối cảnh vừa hoạt động sản xuất kinh doanh vừa thực hiện các dự án di dời cơ sở sản xuất tại các công ty con (Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội, Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung, Công ty NHH NN MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí), kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và các công ty con của Tổng công ty là kết quả của sự nỗ lực, đoàn kết của tập thể lãnh đạo và cán bộ công nhân viên của Tổng công ty.



**Bảng 03: Cơ cấu doanh thu thuần hợp nhất Tổng công ty**

| Hoạt động  | Năm 2015                 |                   | Năm 2016                 |                   | 06 tháng đầu năm 2017                              |                   |   |                   |
|--|--------------------------|-------------------|--------------------------|-------------------|--|-------------------|---|-------------------|
|  |                          |                   |                          |                   | Từ 01/01/2017 đến 20/01/2017<br>(Công ty TNHH MTV) |                   | Từ 20/01/2017 đến 30/06/2017<br>(Công ty cổ phần) |                   |
|  | Giá trị (đồng)           | Tỷ trọng /DTT (%) | Giá trị (đồng)           | Tỷ trọng /DTT (%) | Giá trị (đồng)                                     | Tỷ trọng /DTT (%) | Giá trị (đồng)                                    | Tỷ trọng /DTT (%) |
| Doanh thu bán hàng hóa                                 | 458.709.492.458          | 41,80             | 558.317.381.743          | 48,02             | 21.582.536.475                                     | 40,61%            | 273.369.209.215                                   | 61,20             |
| Doanh thu bán thành phẩm                               | 225.738.696.001          | 20,57             | 337.055.392.083          | 28,99             | 13.947.357.190                                     | 26,24%            | 112.161.803.528                                   | 25,11             |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ                             | 14.833.471.689           | 1,35              | 64.712.017.059           | 5,57              | 985.883.177  | 1,85%             | 5.731.928.436                                     | 1,28              |
| Doanh thu HĐ xây dựng                                  | 398.047.401.212          | 36,27             | 202.563.187.153          | 17,42             | 16.635.555.612                                     | 31,30%            | 55.281.359.194                                    | 12,38             |
| Doanh thu khác   | -                        | -                 | -                        | -                 | -  | -                 | 135.815.828                                       | 0,03              |
| <b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b> | <b>1.097.329.061.360</b> | <b>100</b>        | <b>1.162.647.978.038</b> | <b>100</b>        | <b>53.151.332.454</b>                              | <b>100</b>        | <b>446.680.116.201</b>                            | <b>100</b>        |

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của TCT Máy và Thiết bị Công nghiệp và BCTC hợp nhất soát xét giai đoạn từ 20/1/2017-30/6/2017 của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP)

**Bảng 04: Cơ cấu lợi nhuận gộp hợp nhất toàn Tổng công ty**

| Hoạt động                                     | Năm 2015              |                   | Năm 2016              |                   | 06 tháng đầu năm 2017        |                   |                              |                   |
|---|-----------------------|-------------------|-----------------------|-------------------|------------------------------|-------------------|------------------------------|-------------------|
|   |                       |                   |                       |                   | Từ 01/01/2017 đến 20/01/2017 |                   | Từ 20/01/2017 đến 30/06/2017 |                   |
|   | Giá trị (đồng)        | Tỷ trọng /DTT (%) | Giá trị (đồng)        | Tỷ trọng /DTT (%) | Giá trị (đồng)               | Tỷ trọng /DTT (%) | Giá trị (đồng)               | Tỷ trọng /DTT (%) |
| Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 83.457.291.470        | 7,61              | 98.145.443.416        | 8,44              | 6.939.076.031                | 13,06             | 33.005.580.744               | 7,39              |
| <b>Tổng cộng</b>                              | <b>83.457.291.470</b> | <b>7,61</b>       | <b>98.145.443.416</b> | <b>8,44</b>       | <b>6.939.076.031</b>         | <b>13,06</b>      | <b>33.005.580.744</b>        | <b>7,39</b>       |

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của TCT Máy và Thiết bị Công nghiệp và BCTC hợp nhất soát xét giai đoạn từ 20/1/2017-30/6/2017 của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP)

### 5.3. Nguyên vật liệu

- Nguyên vật liệu:

Do hoạt động của Tổng công ty chủ yếu là sản xuất, thi công lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công cho nhà máy thủy điện và thiết bị toàn bộ ngành rượu bia, nước giải khát, mía đường, xi măng... nên nguyên vật liệu chính phục vụ sản xuất kinh doanh của Tổng công ty là sắt, thép, xi măng, cát, đá, xăng dầu, vật tư kỹ thuật...

- Sự ổn định của các nguồn cung cấp nguyên vật liệu:

Mỗi quan tâm hàng đầu của Tổng công ty chính là chất lượng của nguồn nguyên vật liệu để đảm bảo chất lượng của công trình thi công.

Hiện tại, Tổng công ty thực hiện tìm kiếm và ký kết hợp đồng cung cấp nguyên vật liệu với các nhà cung cấp có năng lực, uy tín, kinh nghiệm trên quan hệ cơ sở hợp tác lâu dài nhằm đáp ứng tốt nhất các yêu cầu của dự án.

Một số đối tác cung cấp vật tư, thiết bị chính cho Tổng công ty:

| TT | Tên đối tác                                  | Quốc gia   | Hàng hóa cung cấp |
|----|--|------------|-------------------|
| 1  | LINGYUAN Ironand Steel International Trading | Hồng Kông  | Thép              |
| 2  | ASIANET Metals Company Limited               | Hồng Kông  | Sắt               |
| 3  | R and K Trading Company Limited              | Nhật Bản   | Thép              |
| 4  | HUZHOU FUGANG Imp&Exp Company Limited        | Trung Quốc | Thép              |
| 5  | OKUSHOJI Steel Company Limited               | Nhật Bản   | Thép              |
| 6  | Công ty cổ phần Thương mại CITICOM           | Việt Nam   | Thép              |
| 7  | Công ty TNHH Hempel Việt Nam                 | Việt Nam   | Sơn               |
| 8  | Công ty cổ phần Cao su Sao Vàng              | Việt Nam   | Cao su            |

*(Nguồn: Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP)*

- ***Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu đầu vào đến lợi nhuận:***

Các dự án, công trình mà Tổng công ty thực hiện thường có tiến độ rất dài, giá trị nguyên vật liệu, vật tư kỹ thuật chiếm tỷ trọng lớn, do vậy biến động về giá cả nguyên vật liệu đầu vào sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của Tổng công ty.

Để giảm thiểu ảnh hưởng của biến động giá, ngoài việc duy trì nguồn cung ổn định của các đối tác truyền thống, Tổng công ty còn chủ động kiểm soát chi phí bằng cách tính toán đến các yếu tố biến động giá, trượt giá ngay từ khi chuẩn bị hồ sơ dự thầu, thương thảo và ký kết hợp đồng.

#### 5.4. Cơ cấu chi phí của Tổng Công ty

Chi phí hoạt động kinh doanh là vấn đề mà tất cả các doanh nghiệp phải quan tâm nhất trong quá trình hoạt động của mình. Lĩnh vực hoạt động chính của MIE là sản xuất và kinh doanh sản phẩm cơ khí nên chi phí chủ yếu của Tổng công ty là các chi phí: nguyên vật liệu, chi phí dịch vụ mua ngoài và chi phí quản lý doanh nghiệp.

**Bảng 05: Chi phí kinh doanh hợp nhất toàn Tổng công ty những năm gần đây**

Đơn vị tính: Đồng

| Chỉ tiêu                                | Năm 2015                 |                      | Năm 2016                 |                      | 06 tháng đầu năm 2017        |                      |                              |                      |
|---|--------------------------|----------------------|--------------------------|----------------------|------------------------------|----------------------|------------------------------|----------------------|
|   |                          |                      |                          |                      | Từ 01/01/2017 đến 20/01/2017 |                      | Từ 20/01/2017 đến 30/06/2017 |                      |
|   | Giá trị<br>(đồng)        | Tỷ trọng/<br>DTT (%) | Giá trị<br>(đồng)        | Tỷ trọng/<br>DTT (%) | Giá trị<br>(đồng)            | Tỷ trọng/<br>DTT (%) | Giá trị<br>(đồng)            | Tỷ trọng/<br>DTT (%) |
| Giá vốn hàng bán                        | 1.013.871.769.890        | 92,39                | 1.064.502.534.622        | 91,57                | 46.212.256.423               | 86,94                | 413.674.535.457              | 92,61                |
| Chi phí tài chính                       | 13.345.563.163           | 1,22                 | 19.022.272.834           | 1,64                 | 4.003.741.052                | 7,53                 | 5.571.772.605                | 1,25                 |
| Chi phí bán hàng                        | 4.729.191.865            | 0,43                 | 5.118.900.836            | 0,44                 | 146.814.297                  | 0,28                 | 1.592.035.227                | 0,36                 |
| Chi phí quản lý DN                      | 86.715.713.046           | 7,90                 | 86.564.300.237           | 7,45                 | 8.118.412.364                | 197,14               | 104.782.210.935              | 23,46                |
| <b>Tổng cộng chi phí hoạt động SXKD</b> | <b>1.118.662.237.964</b> | <b>101,94</b>        | <b>1.175.208.008.529</b> | <b>101,09</b>        | <b>58.481.224.136</b>        | <b>291,89</b>        | <b>525.620.554.224</b>       | <b>117,67</b>        |
| <b>Doanh thu thuần</b>                  | <b>1.097.329.061.360</b> | <b>100,00</b>        | <b>1.162.653.739.038</b> | <b>100,00</b>        | <b>53.151.332.454</b>        | <b>100</b>           | <b>446.680.116.201</b>       | <b>100</b>           |

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của TCT Máy và Thiết bị Công nghiệp và BCTC hợp nhất soát xét giai đoạn từ 20/1/2017-30/6/2017 của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP)

## **5.5. Trình độ công nghệ và năng lực sản xuất kinh doanh**

### ***a) Trình độ công nghệ:***

Từ sau ngày thành lập, các doanh nghiệp thuộc MIE và Cơ quan Tổng công ty với tư cách là công ty mẹ, đã không ngừng mở rộng thị trường, đổi mới trang thiết bị để đáp ứng tốt hơn nhu cầu của nền kinh tế. Cho đến nay, MIE nắm giữ các thiết bị, công nghệ điển hình, tiên tiến nhất của ngành cơ khí Việt Nam gồm:

- Công nghệ luyện gang, thép bằng lò trung tần, lò hồ quang.
- Công nghệ làm khuôn đúc Furan.
- Công nghệ nhiệt luyện cao tần, thấm carbon, thấm nito, nhiệt luyện thép gió.
- Công nghệ hàn mối hàn dày và lớn có gia nhiệt tại chỗ bằng khí ga.
- Thiết bị gia công phôi đường kính tới 6,3 m, chiều dài tới 12m, thiết bị gia công lỗ với trọng lượng vật gia công tới 50 tấn, thiết bị gia công mặt phẳng (bào phay) lớn nhất Việt Nam.
- Thiết bị có độ chính xác cao sản xuất dụng cụ cắt và đo lường cơ khí.
- Trung tâm gia công, phòng thí nghiệm phân tích thành phần kim loại, kiểm tra độ bền, thiết bị kiểm tra không phá hủy bằng siêu âm.
- Các thiết bị, công nghệ mới phục vụ sản xuất kết cấu thép, cơ khí thủy công, chế tạo sản phẩm cơ khí (cắt, lóc, hàn thép tấm, làm sạch, phun phủ bề mặt, chế tạo dụng cụ cắt gọt, đột dập bu lông đai ốc .v.v.) nhằm đáp ứng cho nhu cầu ngày càng đa dạng của thị trường theo hướng tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, tăng năng suất, thân thiện với môi trường giúp doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh trong nền kinh tế công nghệ cao.

### ***b) Năng lực sản xuất:***

- Sản xuất bulông, vít có cấp bền từ 4,6 đến 12,9, kích thước từ M5 – M80, công suất 5.000 tấn/năm theo tiêu chuẩn TCVN, JIS (Nhật), DIN (Đức), ASMT, ANSI/ASME (Mỹ). Ngoài ra Tổng công ty đã sản xuất được một số sản phẩm đặc biệt như thanh ren suốt (M6-M36 dài: 1000, 2000, 3000); gu going, bu lông móng đến M80...
- Tiện, mài các chi tiết dạng trục có chiều dài 12m, đường kính 1,6m, trọng lượng 40 tấn; Tiện, mài các chi tiết dạng bích có đường kính 6,3m, cao 2,6m.
- Đúc các sản phẩm gang nặng tới 15 tấn/chi tiết.
- Đúc các sản phẩm thép nặng tới 8 tấn/chi tiết.
- Lóc ống trụ dày 60mm có đường kính đến 10m, vê đáy chỏm cầu đường kính đến 6m, hàn tự động ống trụ đường kính đến 6m, dài 6m, nhờ đó có thể chế tạo các loại ống và bồn bể chịu áp lực có đường kính lên đến 10m.
- Chế tạo các loại bánh răng có đường kính tới 5.500mm, mô đun tới 50; Chế tạo các loại bánh răng siêu chính xác dùng cho máy phát điện.

- Chế tạo sàlan đến 19.200 tấn trọng tải/năm.
- Chế tạo hộp giảm tốc bánh răng các loại, công suất tới 1.000 KW, sản lượng đến 3.000 hộp/năm.
- Có thể chế tạo các tuarbine thủy điện công suất đến 50MW/tổ máy.
- Chế tạo và lắp đặt các thiết bị phi tiêu chuẩn dạng siêu trường, siêu trọng đường kính tới 14m, dài 35m, nặng tới 160 tấn.
- Chế tạo đến 8.000 tấn sản phẩm kết cấu nhà thép tiền chế/ năm gồm các loại nhà xưởng, nhà kho, các kết cấu thép như khung Zamil, khung kho có khẩu độ khác nhau, khẩu độ lớn nhất lên đến 70m.
- Tổng khối lượng máy móc, thiết bị công nghệ có thể chế tạo đến hàng chục nghìn tấn/năm.

***c) Năng lực cung cấp thiết bị toàn bộ***

- Nhà máy thủy điện công suất tới 1,5 MW/ tổ máy.
- Nhà máy xi măng công suất 1.000 tấn clinke/ngày.
- Nhà máy đường 100 tấn mía/ngày.
- Nhà máy chế biến mũ cao su công suất 5.000 tấn/năm.
- Hệ thống hút bụi, khói thải của nhà máy luyện thép.
- Nhà máy bia công suất 50 triệu lít/năm.
- Nhà máy cồn công suất 6 triệu lít/năm.
- Nhà máy chế biến thức ăn gia súc, sản xuất phân bón NPK.
- Dây chuyền nấu bột giấy nhà máy giấy 60.000 tấn/ năm.
- Các lò luyện thép công suất tới 30 tấn/mẻ.
- Thiết bị xát khô, xát tươi cà phê mọi công suất.
- Nhà máy xử lý nước thải và nhà máy xử lý rác thải.
- Thiết bị siêu trường, siêu trọng nhà máy xi măng tới 1,2 triệu tấn/năm. Sản xuất các chi tiết, cụm chi tiết cho máy nghiền đứng công suất 4.000 tấn/ngày.
- Thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị siêu trường siêu trọng cho các nhà máy thủy điện, nhiệt điện công suất từ 50 đến 2.400 MW.
- Thiết bị kết cấu thép, một số thiết bị công nghệ cho nhà máy supe phốt phát, chế biến quặng apatit,...

**5.6. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới**

Bên cạnh các sản phẩm truyền thống đang cung cấp như máy công cụ, sản phẩm quy chế, hộp giảm tốc, bồn chứa, đá mài và hạt mài, thiết bị cơ khí thủy công cho các nhà máy thủy

điện..., Tổng công ty đã và đang tổ chức triển khai nhiều hoạt động nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới, bao gồm:

- Đầu tư nghiên cứu thiết kế thiết bị toàn bộ cho ngành rượu bia, nước giải khát, mía đường, xi măng.
- Bên cạnh việc tiếp tục chế tạo và cung cấp thiết bị cơ khí thủy công cho các công trình thủy điện như Lai Châu, Bản Chát, Huội Quảng..., nhận thấy mảng thiết bị toàn bộ cho ngành hóa chất, nhiệt điện có rất nhiều tiềm năng nên Tổng công ty đã dành nguồn lực để nghiên cứu, chế tạo thiết bị toàn bộ cho các ngành này.

### **5.7. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm**

- Ý thức được tầm quan trọng của chất lượng sản phẩm dịch vụ trong điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng cạnh tranh, MIE đã chú trọng xây dựng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001: 2008 trong đó mô tả rõ ràng về chức năng nhiệm vụ của từng cá nhân đính kèm với quy trình hướng dẫn thực hiện. Do vậy, Tổng công ty luôn đảm bảo được tính ổn định về chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp.
- Các Quy trình kiểm tra chất lượng Tổng công ty đang áp dụng:
  - + Quy trình kiểm soát tài liệu;
  - + Quy trình Kiểm soát Hồ sơ;
  - + Quy trình đánh giá chất lượng nội bộ;
  - + Quy trình Kiểm soát công việc không phù hợp và khắc phục, phòng ngừa;
  - + Quy trình theo dõi, tổng hợp, báo cáo của Ban kinh tế - kế hoạch - kỹ thuật;
  - + Quy trình xây dựng kế hoạch;
  - + Quy trình quản lý các dự án đầu tư;
  - + Quy trình ký kết, theo dõi hợp đồng;
  - + Quy trình quản lý các hợp đồng thầu phụ;
  - + Quy trình đấu thầu và thực hiện các dự án;
  - + Quy trình quản lý tài chính và tài sản của cơ quan Tổng công ty;
  - + Quy trình quản lý hoạt động tài chính của các công ty con;
  - + Quy trình nhập khẩu vật tư thiết bị...
- Ban kinh tế kế hoạch kỹ thuật chịu trách nhiệm việc xây dựng quy trình và giám sát, đánh giá kiểm tra chất lượng sản phẩm, quản lý công nghệ..., bên cạnh đó tại các công trình thi công thuộc các dự án của Tổng công ty đều bố trí bộ phận quản lý chất lượng.

### **5.8. Hoạt động Marketing**

- Thương hiệu MIE của Tổng công ty đã được minh chứng trong suốt hơn 25 năm hoạt động của mình, được xây dựng trên nền tảng uy tín và chất lượng của các dự án và hợp



đồng Tổng công ty đã thực hiện. Những cam kết về chất lượng sản phẩm và thực tế chất lượng công trình, dự án, sản phẩm theo đơn hàng cung cấp mà Tổng công ty đã hoàn thành là công cụ tiếp thị hữu hiệu nhất của Tổng công ty đến các Chủ đầu tư, các Ban quản lý dự án và các bạn hàng. Tổng công ty đã đầu tư xây dựng Website với nhiều tính năng để quảng bá thương hiệu, luôn cập nhật tin tức về hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty tại địa chỉ: <http://mie.com.vn>.

- Ngoài ra, để quảng bá thương hiệu, hình ảnh của mình, Tổng công ty còn tham gia hiệp hội Doanh nghiệp cơ khí Việt Nam; quảng cáo trên các báo chuyên ngành...
- Thông qua các hoạt động xã hội như định kỳ tổ chức tham gia các hoạt động phong trào, giao lưu văn hóa – văn nghệ, tham gia tài trợ các chương trình từ thiện... Những hoạt động này làm tên tuổi của Tổng công ty được biết đến nhiều hơn trong hệ thống cơ quan ban ngành, doanh nghiệp, đặc biệt là khách hàng, những người đang quan tâm đến sản phẩm dịch vụ của Tổng công ty.
- Thực hiện tốt chính sách hậu mãi, chăm sóc khách hàng, thu thập thông tin và lắng nghe ý kiến đóng góp của khách hàng, nhằm củng cố, duy trì mối quan hệ với những khách hàng lâu năm, truyền thống của Tổng công ty.

#### **5.9. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền**

- Hiện nay Tổng công ty đang tiến hành các thủ tục cần thiết để đăng ký logo và nhân hiệu thương mại.

### **6. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh các năm gần đây**

#### **6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh các năm gần đây**

**Bảng 06: Kết quả kinh doanh của Công ty mẹ những năm gần đây**

*Đơn vị tính: đồng*

| TT | Chỉ tiêu                | Năm 2015        | Năm 2016        | Tỷ lệ tăng trưởng 2016/2015 (%) | 06 tháng đầu năm 2017                           |   |
|----|-------------------------|-----------------|-----------------|---------------------------------|---|---|
|    |                         |                 |                 |                                 | Từ 01/01/2017 đến 20/01/2017 (Công ty TNHH MTV) | Từ ngày 20/01/2017 đến 30/06/2017 (Công ty cổ phần) |
| 1  | Tổng giá trị tài sản    | 673.966.507.589 | 702.131.174.440 | 4,18                            | 1.607.379.033.504                               | 1.603.665.520.574                                   |
| 2  | Vốn chủ sở hữu (*)      | 510.575.515.773 | 509.651.307.100 | (0,18)                          | 1.419.915.000.000                               | 1.420.837.691.058                                   |
| 3  | Doanh thu thuần         | 515.474.108.325 | 362.895.936.235 | (29,60)                         | 26.442.394.149                                  | 188.208.162.394                                     |
| 4  | Lợi nhuận thuần từ HĐKD | 3.687.609.356   | 1.804.115.971   | (51,08)                         | 3.715.669.385                                   | 1.549.618.746                                       |
| 5  | Lợi nhuận khác          | (1.059.921.559) | 2.374.870.808   | -                               | 406.100.818                                     | 89.276.501  |
| 6  | Lợi nhuận trước thuế    | 2.627.687.797   | 4.178.986.051   | 59,04                           | 4.121.770.203                                   | 1.638.895.247                                       |

|   |                    |               |               |       |               |               |
|---|--------------------|---------------|---------------|-------|---------------|---------------|
| 7 | Lợi nhuận sau thuế | 1.892.170.837 | 3.489.902.705 | 84,44 | 3.297.416.162 | 1.480.691.058 |
| 8 | Giá trị sổ sách    | -             | -             | -     | -             | 10.006        |

*(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của TCT Máy và Thiết bị Công nghiệp và BCTC hợp nhất soát xét giai đoạn từ 20/1/2017-30/6/2017 của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP)*

**Ghi chú:** (\*) Căn cứ công văn số 1094/CV-MIE-TCKT ngày 30/11/2017 của Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp về việc điều chỉnh số liệu liên quan đến BCTC bán niên năm 2017, chỉ tiêu vốn chủ sở hữu Công ty mẹ tại ngày 20/01/2017 là 1.419.915.000 đồng, tại ngày 30/06/2017 là 1.420.837.691.058 đồng.

- **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC kiểm toán năm 2016 Công ty mẹ Tổng Công ty Máy và thiết bị công nghiệp**
  - Kiểm toán đã phát hành Báo cáo kiểm toán của Văn phòng Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp, Công ty Xây lắp Công nghiệp, Công ty Tư vấn dịch vụ Kỹ thuật công nghiệp (ISC) và Chi nhánh Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2016. Do đó, ý kiến kiểm toán về BCTC tổng hợp được đính kèm theo đây bị ảnh hưởng bởi giới hạn kiểm toán và ý kiến kiểm toán đối với BCTC của Văn phòng Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp, Công ty Xây lắp Công nghiệp, Công ty Tư vấn dịch vụ kỹ thuật Công nghiệp (ISC) và chi nhánh Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2016”;
- **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC soát xét Công ty mẹ giai đoạn từ 20/01/2017 đến 30/06/2017:**
  - Ngày 20/01/2017, Tổng Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần và chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 20/01/2017. Tại thời điểm phát hành Báo cáo soát xét này, Tổng Công ty đang tiến hành công tác quyết toán cổ phần hóa nên chưa có Biên bản bàn giao số liệu kế toán từ Công ty TNHH NN MTV sang Công ty cổ phần;
  - Kiểm toán chưa có tài liệu cần thiết để có thể đánh giá được tồn thất (nếu có) của các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính bán niên phần V, đoạn 2, điểm c (trang 20) và khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác của Tổng công ty được trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính bán niên phần V, đoạn 2, điểm d (trang 21, 22), ngoại trừ khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Cơ khí Chế tạo Hải Phòng;
  - Như đã trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính bán niên phần V, đoạn 2, điểm b (trang 19 – 20) về khoản ”Đầu tư vào công ty con”, Thuyết minh BCTC bán niên phần V, đoạn 03 (trang 23- 24) về khoản ”Phải thu khách hàng”; Thuyết minh BCTC bán niên phần V, đoạn 06 (trang 26) về khoản ”Phải thu khác” cũng như khoản tiền ” Trả trước cho người bán ngắn hạn” của chi nhánh Tổng Công ty với số tiền là 1.277.194.629 đồng (đã tồn tại hơn 3 năm và trong 3 năm đó không có bất cứ khoản giao dịch gì liên quan đến khoản trả

trước này). Kiểm toán không đưa ra ý kiến về các vấn đề này.

**Bảng 07: Kết quả kinh doanh hợp nhất Tổng công ty**

*Đơn vị tính: đồng*

| TT | Chỉ tiêu                                   | Năm 2015          | Năm 2016          | Tỷ lệ tăng trưởng 2016/2015 (%) | 06 tháng đầu năm 2017        |                              |
|----|--|-------------------|-------------------|---------------------------------|------------------------------|------------------------------|
|    |  |                   |                   |                                 | Từ 01/01/2017 đến 20/01/2017 | Từ 20/01/2017 đến 30/06/2017 |
| 1  | Tổng tài sản                               | 2.143.195.403.508 | 2.405.674.270.490 | 12,25                           | 2.365.463.456.203            | 2.385.522.240.200            |
| 2  | Vốn chủ sở hữu (**)                        | 1.249.891.214.555 | 1.408.807.689.768 | 12,71                           | 1.414.520.872.514            | 1.413.839.967.065            |
| 3  | Doanh thu thuần                            | 1.097.329.061.360 | 1.162.647.978.038 | 5,95                            | 53.151.332.454               | 446.680.116.201              |
| 4  | Lợi nhuận từ HĐSXKD                        | 10.215.683.013    | 10.263.443.100    | 0,47                            | 1.117.165.382                | (176.949.911)                |
| 5  | Lợi nhuận khác                             | (8.654.687.711)   | 2.377.612.100     | -                               | 618.385.707                  | 802.916.448                  |
| 6  | Lợi nhuận kế toán trước thuế               | 1.560.995.302     | 12.641.055.200    | 709,81                          | 1.735.551.089                | 625.966.537                  |
| 7  | Lợi nhuận sau thuế                         | 219.809.130       | 10.192.688.299    | 4537,06                         | 908.450.077                  | 368.579.534                  |
| 8  | Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ      | (27.160.294)      | 9.981.243.716     | -                               | 949.779.886                  | 407.177.411                  |
| 9  | Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát | 246.969.424       | 211.444.583       | (14,38)                         | (41.329.809)                 | (38.597.877)                 |
| 10 | Giá trị sổ sách                            | -                 | -                 | -                               | -                            | 9.907                        |

*(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của TCT Máy và Thiết bị Công nghiệp và BCTC hợp nhất soát xét giai đoạn từ 20/1/2017-30/6/2017 của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP)*

**Ghi chú:** (\*\*) Căn cứ công văn số 1094/CV-MIE-TCKT ngày 30/11/2017 của Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp về việc điều chỉnh số liệu liên quan đến BCTC bán niên năm 2017, chỉ tiêu vốn chủ sở hữu Hợp nhất Tổng Công ty tại ngày 20/01/2017 là 1.414.599.188.613 đồng, tại ngày 30/06/2017 là 1.413.918.283.164 đồng.

Năm 2015, Tổng công ty phát sinh một số khoản chi phí như chi phí phạt do chậm nộp thuế là 2,5 tỷ đồng, chi phí phạt do vi phạm hợp đồng gần 1,2 tỷ đồng, số tiền nộp thuế theo quyết định của Thanh tra (cụ thể tại Công ty con – Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội) là 8,2 tỷ đồng và các khoản phải chi khác là 1,4 tỷ đồng. Các khoản này được Tổng Công ty hạch toán vào mục chi phí khác, tổng cộng khoản chi phí khác lên tới 13.350.186.553 đồng. Do chi phí khác tăng cao dẫn đến lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp hợp nhất toàn tổng Công ty cũng giảm tương ứng chỉ còn 219.809.130 đồng. Sang đến năm 2016, do không phát sinh các khoản chi phí cao bất thường nên lợi nhuận của Công ty tăng trưởng mạnh đạt 10.192.688.299 đồng tương ứng tăng 4537,06% so với năm 2015.

- **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC kiểm toán hợp nhất Tổng công ty năm 2016:**

- Kiểm toán đã phát hành Báo cáo kiểm toán của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp (Công ty mẹ) với ý kiến chấp nhận từng phần. Vì vậy, BCTC hợp nhất của Tổng Công ty cũng bị ảnh hưởng bởi giới hạn của báo cáo kiểm toán trên;
- Kiểm toán xem xét ý kiến kiểm toán trên các Báo cáo kiểm toán BCTC năm 2016 của các Công ty con, bao gồm: Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung, Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí, Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập khẩu thiết bị toàn bộ, CTCP Cơ khí Duyên Hải, CTCP Dụng cụ số 1 và CTCP Cơ khí Cửu Long với ý kiến chấp nhận từng phần. Kiểm toán không thể đưa ra đánh giá đầy đủ về mức độ ảnh hưởng của các ý kiến kiểm toán chấp nhận từng phần nói trên đến BCTC hợp nhất năm 2016;
- Kiểm toán không thể xác định là loại trừ được lãi chưa thực hiện trong kết quả kinh doanh của Tổng công ty vì Công ty mẹ và các Công ty con không theo dõi riêng các hàng hóa mua trong nội bộ Tổng công ty để xác định được hàng hóa đó đã bán ra ngoài Tổng công ty hay còn đang tồn kho tại ngày 31/12/2016. Kiểm toán chưa đưa ra ý kiến về vấn đề này;
- Tổng công ty chưa ước tính số quỹ khen thưởng phúc lợi của các công ty con là các công ty cổ phần, bao gồm: CTCP Cơ khí Duyên Hải, CTCP Dụng cụ số 1 để loại trừ ra khỏi lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trước khi xác định phần sở hữu của công ty mẹ và cổ đông không kiểm soát khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất này. Kiểm toán không đưa ra ý kiến về vấn đề này;
- Khoản đầu tư vào CTCP Thương mại Sài Gòn Hà Nội (Công ty liên kết) được hạch toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu khi lập BCTC hợp nhất năm 2016. Tuy nhiên, giá trị của khoản đầu tư vào CTCP Thương mại Sài Gòn Hà Nội chỉ được điều chỉnh căn cứ vào Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015, năm 2016 của CTCP Thương mại Sài Gòn do kiểm toán không nhận được BCTC từ năm 2014 trở về thời điểm TCT đầu tư và CTCP Thương mại Sài Gòn Hà Nội;
- Kiểm toán chưa được cung cấp những tài liệu cần thiết để hạch toán 2 khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết được trình bày ở mục 2c – Thuyết minh một số chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán theo phương pháp vốn chủ sở hữu theo quy định. Do đó, 2 khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết này đang được ghi nhận theo giá gốc trên BCTC hợp nhất. Kiểm toán không đưa ra ý kiến về vấn đề này;
- Tại ngày 28/11/2014, Công ty TNHH MTV Cơ khí Duyên Hải chính thức chuyển thành công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải theo Giấy CNĐKKD số 0200595735. Tỷ lệ sở hữu của Tổng công ty chiếm 98,189%. Đến ngày 13/12/2016, căn cứ vào biên bản thẩm định báo cáo và Quyết định về việc xác định giá trị phần vốn Nhà nước Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải tại thời điểm chuyển sang công ty cổ phần, công ty mới điều chuyển vốn tại CTCP cơ khí Duyên Hải theo quyết định trên. Theo đó, năm 2015, Công ty chưa tách lợi ích cổ đông không kiểm soát trên vốn góp của Chủ sở hữu và Lợi nhuận chưa phân phối của CTCP Cơ khí Duyên Hải. Số liệu tại ngày 01/01/2016 (lấy trên BC kiểm toán BCTC hợp nhất năm 2015) của chỉ tiêu ” Vốn chủ sở hữu” và ” Lợi nhuận sau thuế



chưa phân phối” bao gồm Lợi ích của cổ đông không kiểm soát của CTCP Cơ khí Duyên Hải

- Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung, Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội; Công ty TNHH NN MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí là các công ty do Tổng công ty sở hữu 100% vốn. Do tại thời điểm 31/12/2016, các công ty này chưa thực hiện điều chỉnh sổ sách kế toán theo kết quả xác định giá trị doanh nghiệp mà điều chỉnh tại thời điểm đăng ký kinh doanh của công ty cổ phần (ngày 20/01/2017) nên giá trị vốn góp của chủ sở hữu trên BCTC của 3 công ty đều lớn hơn giá trị các khoản đầu tư vào ba công ty do Tổng Công ty ghi nhận, chênh lệch là 803.665.644.829 đồng. Kiểm toán không đưa ra ý kiến về vấn đề này.
- **Ý kiến kiểm toán ngoại trừ tại BCTC soát xét hợp nhất Tổng công ty giai đoạn từ 20/01/2017 đến 30/06/2017:**
  - Ngày 20/01/2017, Tổng Công ty được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty cổ phần và chính thức hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 20/01/2017. Tại thời điểm phát hành Báo cáo soát xét này, Tổng Công ty đang tiến hành công tác quyết toán cổ phần hóa nên chưa có Biên bản bàn giao số liệu kế toán từ Công ty TNHH NN Một thành viên sang Công ty cổ phần;
  - Kiểm toán chưa có những tài liệu cần thiết để có thể đánh giá được tồn thất (nếu có) của các khoản Đầu tư vào Công ty liên kết và khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khách được trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính HN bán niên phần V, đoạn 02 ( Trang 21) ngoại trừ khoản đầu tư vào CTCP Cơ khí Chế tạo Hải Phòng;
  - Như đã trình bày tại Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phần V, đoạn 03 (trang 22-23) về khoản phải thu khách hàng; Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phần V, đoạn 05 (trang 24) về khoản thu về cho vay ngắn hạn; Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phần V, đoạn 06 (trang 25) về khoản phải thu khác và khoản tiền ”Trả trước cho người bán” của chi nhánh Tổng Công ty với số tiền là 1.277.194.629 đồng đã tồn tại hơn 3 năm và trong 3 năm đó không có bất cứ giao dịch gì liên quan đến khoản trả trước này. Kiểm toán không đưa ra ý kiến về vấn đề nêu trên;
  - Tại thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên phần V, đoạn 03 (trang 22 -23), số dư công nợ phía thu của Công ty TNHH NN MTV cơ khí Quang trung bao gồm phải thu Công ty cổ phần Thép Hà Nội với số tiền là 27.264.461.695 đồng, phải thu Công ty TNHH sản xuất và thương mại Thế Anh số tiền là 3.230.706.858 đồng. Tại thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ số 06 (trang 25), khoản phải thu khác đối với Ông Nguyễn Duy Xuyên là 48.134.425.710 đồng. Các khoản công nợ phải thu này bản chất là các khoản công nợ phải thu khách hàng và phải thu khác của Xí nghiệp kinh doanh Xuất nhập khẩu Tổng hợp (đơn vị trực thuộc hạch toán độc lập của Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung) từ trước ngày 31/12/2014. Tuy nhiên, Xí nghiệp này hiện nay đã ngừng hoạt động, Phó Tổng giám đốc Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung kiêm Giám đốc Xí nghiệp Kinh doanh Tổng hợp đang bị tạm giam để điều tra làm rõ hành

vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản và làm giả con dấu. Do chưa có những kết luận cuối cùng của cơ quan điều tra, Báo cáo Kiểm toán về Báo cáo tài chính bán niên của Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung chưa thể có đánh giá đầy đủ và xác định việc xử lý các khoản công nợ phải thu này;

- Liên quan đến Xí nghiệp kinh doanh Xuất nhập khẩu Tổng hợp đã nói trên, tại Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên phần V, đoạn 17 (trang 36), các khoản vay mà Xí nghiệp không có khả năng thanh toán và không có biên bản xác nhận bao gồm: Khoản vay ngắn hạn Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn - Chi nhánh Nam Hà Nội với số tiền là 24.990.000.000 đồng do Xí nghiệp Kinh doanh Xuất nhập khẩu Tổng hợp trực tiếp vay; khoản vay Ngân hàng Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội với số tiền là 24.262.809.296 đồng do Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung vay hộ Xí Nghiệp; Khoản vay các đối tượng khác bao gồm: Công đoàn Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung với số tiền là 266.725.076 đồng, vay cá nhân Bà Trần Thị Thuộc số tiền là 77.820.037 đồng và Công ty cổ phần thép Mitsu Vina số tiền là 1.331.179.529 đồng. Do chưa có những kết luận cuối cùng của cơ quan điều tra, Báo cáo kiểm toán về Báo cáo tài chính bán niên của Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung chưa thể có đánh giá đầy đủ và xác định việc xử lý các khoản phải thu này;
- Khoản mục chi phí quản lý doanh nghiệp được trình bày trên Báo cáo kết quả kinh doanh không bao gồm chi phí thuê nhà phát sinh tại Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật do công ty do Công ty này chưa hạch toán chi phí thuê nhà vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ với số tiền là 1.325.451.600 đồng;
- Khoản mục doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ trình bày trên Báo cáo kết quả kinh doanh không bao gồm khoản thu dịch vụ đã được KTV xác định đủ điều kiện ghi nhận nhưng chưa được Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị Toàn bộ hạch toán vào kết quả kinh doanh trong kỳ với số tiền là 890.463.110 đồng;
- Khoản mục Hàng tồn kho được trình bày tại Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên phần V, đoạn 07 (trang 26) bao gồm giá trị hàng tồn kho chậm luân chuyển với số tiền là 1.161.556.338 đồng của công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị Toàn bộ. KTV đã không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá thuần có thể thực hiện được của số hàng tồn kho nói trên nên không thể xem xét đến giá trị dự phòng giảm giá hàng tồn kho phải trích lập. Do đó, KTV không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh số liệu này hay không;
- Chỉ tiêu “Khấu hao trong kỳ” tại Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên phần V, đoạn 08 (trang 27) không bao gồm khấu hao của Phân xưởng cán, thiết bị chính và thiết bị phụ trợ tại phân xưởng cán của công ty CP Cơ khí Duyên Hải với giá trị khấu hao là 761.790.716 đồng do các máy móc, thiết bị này không tham gia vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty CP Cơ khí Duyên Hải;
- Khoản đầu tư vào Công ty CP Thương mại Sài Gòn – Hà Nội được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Tuy nhiên, chúng tôi chỉ nhận được

Báo cáo tài chính năm 2015, năm 2016 của Công ty CP Thương Mại Sài Gòn – Hà Nội. Do đó, khoản đầu tư vào công ty này chỉ bị ảnh hưởng bởi kết quả kinh doanh năm 2015, năm 2016 của Công ty cổ phần Thương mại Sài Gòn – Hà Nội mà không bị ảnh hưởng bởi Kết quả kinh doanh tại thời điểm Tổng công ty bắt đầu đầu tư vào Công ty CP thương mại Sài Gòn – Hà Nội đến hết năm 2014 và kết quả hoạt động kinh doanh của giai đoạn hoạt động từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017;

- Khoản đầu tư vào Công ty cổ phần Địa ốc Hoàng Gia được ghi nhận trên Báo cáo tài chính hợp nhất bán niên theo giá gốc vì chúng tôi chưa được cung cấp những tài liệu cụ thể để ghi nhận giá trị của khoản đầu tư này theo phương pháp vốn chủ sở hữu;
- Số liệu tại ngày 20/01/2017 được sử dụng để lập báo cáo tài chính hợp nhất này của Công ty CP Cơ khí Cửu Long và Công ty CP Cơ khí Duyên Hải chưa được soát xét do hai đơn vị này lập báo cáo soát xét bán niên cho giai đoạn từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017.

## 6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh trong các năm gần đây

### Thuận lợi

- Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp là Tổng công ty hàng đầu cả nước trong lĩnh vực cơ khí chế tạo, nắm giữ các thiết bị, công nghệ điển hình trong hoạt động thiết kế, chế tạo, kiểm tra và sửa chữa máy công cụ, thiết bị lẻ, thiết bị toàn bộ cho các ngành sản xuất.
- Các đơn vị trong Tổng công ty có bề dày truyền thống trong hoạt động sản xuất các sản phẩm trong ngành cơ khí như máy công cụ, hộp giảm tốc, hàng quy chế, dụng cụ cắt, đá mài và hạt mài, các sản phẩm thép kết cấu, thép tiền chế... Trong những năm gần đây, việc cơ cấu lại sản phẩm trong Tổng công ty bằng cách nghiên cứu, thiết kế, chế tạo các sản phẩm mới như thiết bị lẻ, thiết bị toàn bộ cho các ngành như: điện, xi măng, mía đường, rượu bia, hóa chất cũng đem lại những kết quả nhất định, mở rộng danh mục sản phẩm của Tổng công ty. Thông qua việc thiết kế, chế tạo các sản phẩm này, đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân của Tổng công ty cũng như các đơn vị thành viên ngày càng trưởng thành, sản phẩm của Tổng công ty dần được khẳng định được chỗ đứng và gây dựng được uy tín trên thị trường. Từ chỗ Tổng công ty chỉ sản xuất kinh doanh thiết bị lẻ, thiết bị toàn bộ cho các công trình đến nay, Tổng công ty đã có thể tham gia đấu thầu các gói thầu EPC có giá trị hàng trăm tỷ đồng trong các ngành, lĩnh vực kể trên.
- Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp có đội ngũ cán bộ, kỹ sư, công nhân lành nghề được đào tạo bài bản đáp ứng các yêu cầu về công tác thiết kế, chế tạo sản phẩm, quản lý dự án, giám sát chế tạo và giám sát công trường. Tập thể cán bộ công nhân viên của Tổng công ty đoàn kết, nhất trí vì sự phát triển của Tổng công ty. Sau cổ phần hóa, toàn bộ hoặc một bộ phận cán bộ công nhân viên sẽ trở thành cổ đông của Tổng công ty (thông qua việc mua cổ phiếu ưu đãi hoặc cổ phiếu phổ thông), từ đó, quyền lợi và trách nhiệm của người lao động sẽ gắn bó chặt chẽ hơn với sự tồn tại và phát triển Tổng công

ty. Người lao động sẽ có trách nhiệm với Tổng công ty hơn góp phần nâng cao kết quả SXKD của Tổng công ty.

- Khi hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần, Tổng công ty sẽ thuận lợi hơn trong việc huy động các nguồn lực từ bên ngoài để nâng cao năng lực quản trị, năng lực tài chính, năng lực sản xuất nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường.

#### **✚ Khó khăn**

- Các sản phẩm truyền thống của Tổng công ty như hộp giảm tốc, hàng quy chế, dụng cụ cắt... gặp phải sự cạnh tranh gay gắt bởi sản phẩm cùng loại của các doanh nghiệp trong nước và các sản phẩm được nhập khẩu từ nước ngoài.
- Vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh còn hạn chế dẫn đến việc thiếu chủ động trong việc bố trí nguồn vốn cho các dự án, đặc biệt là khi thực hiện các dự án lớn, cần phải ứng vốn. Chi phí lãi vay cao ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh trong quá trình đấu thầu cũng như hiệu quả của hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **7. Vị thế của Tổng công ty so với các doanh nghiệp khác trong ngành**

#### **7.1. Vị thế của Tổng công ty trong ngành**

Bắt đầu từ khi thành lập, Tổng công ty chuyên chế tạo, cung cấp thiết bị máy công cụ, dụng cụ công nghiệp, dụng cụ y tế, bơm công nghiệp và bơm dân dụng, đá mài công nghiệp, hạt mài, sản phẩm quy chế, sà lan ... hiện nay đã chủ động vươn lên, tham gia nhiều công trình, dự án trọng điểm quốc gia; chế tạo, lắp đặt các thiết bị siêu trường, siêu trọng, thiết bị phi tiêu chuẩn, kết cấu thép phức tạp cho các ngành công nghiệp xi măng, điện, thủy điện, hóa chất, thực phẩm.. chiếm lĩnh được thị trường trong nước, thay thế một phần hàng nhập khẩu. Thương hiệu MIE nhanh chóng xác lập được chỗ đứng và uy tín trên thị trường.

Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp là một trong những doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam ngành cơ khí, chế tạo máy, là đơn vị chủ lực đã tự nghiên cứu và chế tạo thành công thiết bị cơ khí thủy công cung cấp cho các nhà máy thủy điện, đáp ứng nhiệm vụ nội địa hóa các dự án.

#### **Các dự án nổi bật:**

##### **Tổng thầu EPC:**

+ Dự án đầu tư và xây dựng nhà máy sản xuất ôxy già (H<sub>2</sub>O<sub>2</sub>) công suất 1.000 tấn/năm cho Công ty cổ phần Hóa chất Hưng Phát;

+ Dự án công trình nhà máy sản xuất Sorbitol (siro 70%) công suất 30.000 tấn/năm cho Công ty cổ phần hoá chất Tây Ninh;

+ Thiết kế, chế tạo nhập khẩu thiết bị, xây lắp và chuyển giao công nghệ Dự án Nhà máy Bia Quảng Nam;



+ Thiết kế, cung cấp thiết bị toàn bộ và hướng dẫn lắp đặt, chuyển giao công nghệ Dự án đổi mới công nghệ sản xuất xi măng lò đứng sang lò quay cho Công ty X77 – Tổng công ty Thành An;

**Lĩnh vực thủy điện:**

+ Cung cấp thiết bị cơ khí thủy công cho các công trình thủy điện như Lai Châu, Bản Chát, Huội Quảng Plêikrông, A Vương, Buôn Kuốp, Bản Vẽ, Sơn La...

+ Công trình thủy điện Pá Chiên: Là tổng thầu thiết kế, chế tạo, cung cấp, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công và đường ống áp lực, lắp đặt thiết bị cơ điện nhà máy. Đây là công trình thủy điện nhỏ đầu tiên mà MIE trực tiếp tham gia từ khâu thiết kế đến khâu chế tạo các thiết bị cơ khí thủy công và đường ống áp lực;

+ Công trình thủy điện Lai Châu: Chế tạo, cung cấp thiết bị cơ khí thủy công cửa nhận nước; Chế tạo, cung cấp thiết bị cơ khí thủy Đập tràn và Hạ lưu nhà máy;

+ Nhà máy Thủy điện Nho Quế 2: Cung cấp lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị cơ khí thủy công;

+ Công trình thủy điện Sơn Trà 1: Chế tạo, vận chuyển và lắp đặt thiết bị thiết bị cơ khí thủy công cho toàn bộ dự án với tổng khối lượng thiết bị trên 1.600 tấn; chế tạo, vận chuyển kết cấu thép;

+ Công trình thủy điện Bảo Lâm 3: Chế tạo, vận chuyển và lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công cho công trình;

+ Dự án thủy điện Bắc Bình – Bình Thuận: MIE đứng đầu Liên danh các Nhà thầu chế tạo và cung cấp toàn bộ thiết bị cơ khí thủy công;

+ Dự án thủy điện Trà Bồng – Quảng Ngãi: Chế tạo và cung cấp thiết bị cho nhà máy;

+ Thủy điện Thác Bà – Yên Bái: cung cấp, sửa chữa thiết bị cho nhà máy;

+ Thủy điện Hòa Bình; cung cấp, sửa chữa mặt gương của nhà máy;

**Lĩnh vực nhiệt điện:**

+ Chế tạo và cung cấp hệ thống ống, giá đỡ ống HFO cho dự án Nhà máy Nhiệt điện Phả Lại 2;

+ Liên danh với các nhà thầu trong nước thực hiện các gói thầu của Dự án Nhiệt điện Thái Bình 2;

+Cung cấp thiết bị, kết cấu thép cho Nhà thầu Tổng công ty Xây dựng Công nghiệp Việt Nam tại Nhà máy nhiệt điện Cao Ngạn – Thái Nguyên;

+ Chế tạo, vận chuyển kết cấu thép cho Nhà thầu Tập đoàn Dầu khí Việt Nam tại Nhà máy nhiệt điện Vũng Áng 1 – Hà Tĩnh;

**Lĩnh vực công nghiệp thực phẩm:**

+ Nhà máy đường Lam Sơn – Thanh Hóa: chế tạo và cung cấp nồi chân không và thiết bị trợ tinh đứng;

+ Nhà máy Đường Bourrbon - Tây Ninh: chế tạo và cung cấp nồi nấu, nồi bốc hơi, băng tải, vít tải, chòm cầu phân ly, bộ cấp nhiệt;

+ Nhà máy bia Quảng Nam: thiết kế, chế tạo, nhập khẩu thiết bị, xây lắp và chuyển giao công nghệ của dự án xây dựng nhà máy;

+ Nhà máy bia Phú Bài – Thừa Thiên Huế: Thi công hệ thống xử lý nguyên liệu; Cung cấp và lắp đặt 10 bồn lên men;

**Lĩnh vực khác:**

+ Nhà máy cồn Xuân Lộc – Đồng Nai: thi công gói thầu “chế tạo thiết bị trong nước”;

+ Nhà máy hóa chất Tân Bình: chế tạo và lắp đặt thiết bị cho dây chuyền sản xuất Axít Sulfuric 50.000 tấn/năm;

+ Nhà máy đuôi hơi Bà Rịa 2: chế tạo, cung cấp thiết bị: bình chứa, ống dẫn gas, ống khói, kết cấu thép;

+ Nhà máy Bột thạch cao cao cấp Vilaco tại Lào: cung cấp máy móc thiết bị của dây chuyền sản xuất bột thạch cao của nhà máy nâng công suất từ 10.000 tấn/năm lên 50.000 tấn/năm.

Hiện nay các đơn vị chủ lực trong Tổng công ty đã cơ bản hoàn thành việc di dời cơ sở sản xuất cũ sang cơ sở sản xuất mới có cơ sở hạ tầng, nhà xưởng được qui hoạch khang trang, tiện nghi và đã được đầu tư thêm một số thiết bị máy móc hiện đại hơn. Như vậy tiềm năng và năng lực trong hoạt động sản xuất kinh doanh là rất lớn.

**7.2. Triển vọng phát triển ngành**

Chủ trương của Đảng, Nhà nước đều xác định: Đến năm 2020, nước ta cơ bản là một nước công nghiệp. Trong đó, coi cơ khí là một ngành công nghiệp nền tảng, có vai trò đặc biệt quan trọng trong phát triển kinh tế-xã hội, bảo đảm độc lập tự chủ về kinh tế, củng cố an ninh, quốc phòng. Một nước công nghiệp đương nhiên không thể không phát triển ngành cơ khí, chế tạo máy, công nghiệp nặng.

Trong những năm vừa qua ngành cơ khí đã từng bước phát triển song vẫn chưa đạt được mục tiêu đã đề ra, năm 2014 mới chỉ đáp ứng được 32% nhu cầu sản phẩm cơ khí trong nước, trong khi đó mục tiêu đề ra là từ 40-45%.

Chiến lược phát triển ngành Cơ khí Việt Nam đến năm 2025 và định hướng đến năm 2035: ngành cơ khí Việt Nam có khả năng cạnh tranh để phát triển trong hội nhập, có công nghệ hiện đại và tham gia chuỗi giá trị toàn cầu ở một số phân ngành, lĩnh vực cơ khí có khả năng cạnh tranh, đáp ứng cơ bản các yêu cầu công nghiệp hóa của đất nước và xuất khẩu. Đến năm 2035, ngành cơ khí Việt Nam được phát triển với đa số các chuyên ngành có công nghệ tiên tiến, chất lượng sản phẩm đạt tiêu chuẩn quốc tế, tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu, v.v... Chiến lược cũng đề ra mục tiêu cụ thể:

- Tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp ngành Cơ khí giai đoạn đến năm 2020 đạt 15-16%/năm, giai đoạn đến năm 2030 đạt 14-15%, góp phần tăng tỷ trọng đóng góp của công nghiệp chế biến và chế tạo trên 30% GDP sau năm 2025.
- Năm 2025, tỷ trọng ngành Cơ khí chiếm trên 21% và năm 2035 chiếm trên 24% trong cơ cấu ngành công nghiệp.
- Năm 2025, ngành Cơ khí đáp ứng trên 50% nhu cầu thị trường trong nước và năm 2035 đáp ứng trên 60%.

Để ngành cơ khí phát triển, Chính phủ đặc biệt quan tâm xác định lĩnh vực, sản phẩm cơ khí ưu tiên, bên cạnh đó rà soát hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến bảo hộ sản phẩm trong nước, xây dựng chính sách tín dụng hợp lý, thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp phụ trợ. Hơn nữa, Chính phủ kiện toàn bộ máy, tổ chức Ban chỉ đạo chương trình sản phẩm cơ khí trọng điểm, phát huy vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp cơ khí và cơ quan quản lý Nhà nước với Hiệp hội Doanh nghiệp cơ khí Việt Nam. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt cơ chế thí điểm thiết kế, chế tạo trong nước thiết bị các nhà máy nhiệt điện giai đoạn 2012-2015 theo Quyết định số 1791/QĐ-TTg ngày 29/11/2012 và ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 18/06/2014 về việc tháo gỡ khó khăn và đẩy mạnh thực hiện Chiến lược phát triển ngành cơ khí Việt Nam.

Với định hướng đặc biệt chú trọng tới sự phát triển của ngành cơ khí và sự chỉ đạo sát sao của Chính phủ, đây là lĩnh vực truyền thống và có thế mạnh của Tổng công ty, Tổng công ty sẽ có được điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

## **8. Chính sách đối với người lao động**

### **8.1. Số lượng lao động trong Tổng công ty**

Tại thời điểm 30/06/2017, Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp -CTCP có 732 lao động được phân loại như sau:

| <b>STT</b> | <b>Tiêu chí</b>   | <b>Số người</b> | <b>Tỷ lệ</b> |
|------------|---|-----------------|--------------|
|            | <b>Phân theo trình độ lao động</b>                                  | <b>732</b>      | <b>100%</b>  |
| 1          | <i>Trên đại học</i>   | 21              | 2,87%        |
| 2          | <i>Trình độ đại học và tương đương</i>                              | 290             | 39,62%       |
| 3          | <i>Trình độ cao đẳng, trung cấp</i>                                 | 94              | 12,84%       |
| 4          | <i>Công nhân kỹ thuật, cao đẳng nghề, trung cấp, trung cấp nghề</i> | 327             | 44,67%       |
|            | <b>Phân theo HĐ lao động</b>  | <b>732</b>      | <b>100%</b>  |
| 1          | <i>Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ</i>                            | 14              | 1,91%        |
| 2          | <i>Hợp đồng không xác định thời hạn</i>                             | 444             | 60,66%       |

|   |                            |            |             |
|---|----------------------------|------------|-------------|
| 3 | Hợp đồng thời hạn 1-3 năm  | 251        | 34,29%      |
| 4 | Hợp đồng thời vụ           | 23         | 3,14%       |
|   | <b>Phân theo giới tính</b> | <b>732</b> | <b>100%</b> |
| 1 | Nam                        | 545        | 74,45%      |
| 2 | Nữ                         | 187        | 25,55%      |

(Nguồn: Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp – CTCP)

## 8.2. Chế độ làm việc và chính sách lương thưởng, trợ cấp cho người lao động

- Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực dài hạn với nội dung chủ yếu sau:
- Chính sách tuyển dụng: Cán bộ công nhân viên được tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty, đảm bảo hội tụ đủ yêu cầu về trình độ và năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển; ưu tiên tuyển dụng chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực thiết kế, quản lý dự án các công trình thiết bị toàn bộ trong các ngành điện, xi măng, hóa chất.
- Chính sách đào tạo: Tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo cán bộ công nhân viên có mục tiêu phù hợp với chiến lược phát triển từng thời kỳ và chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty, trong đó ưu tiên và nhanh chóng đào tạo nâng cao năng lực quản lý dự án, vận hành thiết bị, tổ chức và thực hiện công tác tại hiện trường. Nội dung đào tạo được tập trung vào các kỹ năng quản trị hiện đại, các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng xử lý tình huống; đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển của nhân viên.
- Chính sách đãi ngộ: Đảm bảo công bằng, công khai, chính sách lương, thưởng gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh và chất lượng công việc nhằm tạo động lực để cán bộ công nhân viên sáng tạo trong công việc. Khuyến khích các thành viên làm việc hiệu quả, chất lượng cao. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo tinh thần thi đua của mọi người, không bình quân chủ nghĩa. Đa dạng hoá hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ đến các đối tượng liên quan đến chuyên gia giỏi; đảm bảo thu nhập của cán bộ công nhân viên.
- Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Tổng công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể.
- Mức lương bình quân của người lao động tại Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP các năm gần đây như sau:



*Đơn vị tính: đồng/người/tháng*

| <b>Chỉ tiêu</b>                        | <b>Năm 2014</b> | <b>Năm 2015</b> | <b>Năm 2016</b> | <b>Dự kiến năm 2017</b> |
|--|-----------------|-----------------|-----------------|-------------------------|
| Tiền lương bình quân Công ty mẹ        | 6.717.000       | 9.400.000       | 9.832.000       | 11.228.000              |
| Tiền lương bình quân toàn Tổng Công ty | 6.371.000       | 6.631.000       | 7.280.000       | 7.529.000               |

*(Nguồn: Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP)*

## **9. Chính sách cổ tức**

- Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP chính thức chuyển sang hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần vào ngày 20/01/2017 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100101379 do Sở kế hoạch Đầu tư TP. Hà Nội cấp lần đầu ngày 31/08/2010, thay đổi lần thứ 7 ngày 20/01/2017. Trước đó, Tổng công ty hoạt động dưới hình thức Công ty 100% vốn Nhà nước, vì vậy, Tổng công ty không thực hiện các chính sách chi cổ tức như đối với Công ty cổ phần;

- Khi chính thức hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần, Tổng công ty thực hiện chi trả cổ tức theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Phương án này được xây dựng trên cơ sở:

- Lợi nhuận sau thuế mà Tổng công ty thu được từ hoạt động kinh doanh trong năm tài chính vừa qua sau khi đã thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế, các nghĩa vụ tài chính khác; trích lập các quỹ theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ Tổng công ty.

- Tổng công ty cũng xét tới kế hoạch và định hướng kinh doanh, chiến lược đầu tư mở rộng hoạt động kinh doanh trong năm tới để đưa ra mức cổ tức dự kiến hợp lý.

- Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu trong thời gian tới được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

## **10. Tình hình tài chính.**

### **10.1. Các chỉ tiêu cơ bản.**

Tổng công ty áp dụng chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan do Bộ tài chính ban hành; và thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 hướng dẫn Phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất do Bộ Tài chính ban hành.

Năm tài chính của Tổng công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Báo cáo tài chính của Tổng công ty được lập theo đơn vị tiền tệ là đồng Việt Nam (VND), tuân thủ theo các quy định của Luật kế toán và các chuẩn mực, chế độ kế toán hiện hành ở Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty bao gồm Tổng công ty và các công ty con và các lợi ích của Tổng công ty và các công ty con trong các công ty liên kết.

**✚ Trích khấu hao Tài sản cố định**

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

| <b>Loại tài sản cố định</b> | <b>Thời gian khấu hao (năm)</b> |
|-----------------------------|---------------------------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc      | 06 – 25 năm                     |
| Máy móc và thiết bị         | 05 – 06 năm                     |
| Phương tiện vận tải         | 06 năm                          |
| Thiết bị văn phòng          | 03 – 07 năm                     |
| Tài sản khác                | 03 – 06 năm                     |

**✚ Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Tổng công ty luôn thanh toán đầy đủ và theo đúng cam kết các khoản nợ và khoản vay, không có nợ quá hạn.

**✚ Các khoản phải nộp theo luật định**

Tổng công ty đã thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Nhà nước. Số dư các khoản phải nộp Nhà nước tại các thời điểm thể hiện như sau:

**Bảng 08. Tình hình các khoản phải nộp Nhà nước hợp nhất Tổng công ty**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

| <b>TT</b> | <b>Chỉ tiêu</b>            | <b>01/01/2016</b> | <b>31/12/2016</b> | <b>30/06/2017</b> |
|-----------|----------------------------|-------------------|-------------------|-------------------|
| 1         | Thuế giá trị gia tăng      | 16.189.989.562    | 15.955.385.242    | 16.466.717.306    |
| 2         | Thuế tiêu thụ đặc biệt     | 2.684.381.427     | 2.684.381.427     | 2.684.381.427     |
| 3         | Thuế xuất, nhập khẩu       | 2.209.306.104     | 2.209.306.104     | 2.640.050.080     |
| 4         | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 1.905.422.887     | 2.296.052.261     | 2.285.584.279     |
| 5         | Thuế thu nhập cá nhân      | 290.768.642       | 282.926.287       | 184.097.154       |
| 8         | Các loại thuế khác         | 5.258.884.290     | 5.332.732.582     | 5.131.981.443     |

|                  |  |                       |                       |                       |
|------------------|--|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 9                | Các khoản phí, lệ phí và các khoản phải nộp Nhà nước | 6.468.121.324         | -                     | 2.145.003.907         |
| <b>Tổng cộng</b> |  | <b>35.006.874.236</b> | <b>28.760.783.903</b> | <b>31.537.815.596</b> |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của TCT Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP và BCTC hợp nhất soát xét giai đoạn từ 20/01/2017 đến 30/06/2017 của Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP)*

**✚ Trích lập các quỹ theo luật định**

Tổng công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty và pháp luật hiện hành.

Mức trích cho từng quỹ được các thành viên HĐQT thống nhất và ĐHCĐ thương niên thông qua. Tổng công ty thực hiện trích lập các quỹ như: quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khen thưởng và phúc lợi. Cụ thể:

**Bảng 09: Số dư các quỹ hợp nhất Tổng công ty**

*Đơn vị tính: đồng*

| Chỉ tiêu                           | 01/01/2016            | 31/12/2016            | 30/06/2017           |
|------------------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------------|
| 1. Quỹ đầu tư phát triển           | 81.012.562.990        | 76.517.063.573        | 1.752.636.047        |
| 2. Quỹ khen thưởng phúc lợi        | 7.040.031.658         | 8.021.124.448         | 5.981.019.665        |
| 3. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp | 4.008.025.973         | 3.934.746.732         | -                    |
| 4. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu   | -                     | -                     | 233.046.766          |
| 5. Nguồn kinh phí và quỹ khác      | 226.388.651           | -                     | -                    |
| <b>Tổng cộng</b>                   | <b>92.287.009.272</b> | <b>88.472.934.753</b> | <b>7.966.702.478</b> |

*(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của TCT Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP và BCTC hợp nhất soát xét giai đoạn 20/01/2017 đến 30/06/2017 của Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp – CTCP)*

**✚ Tổng dư nợ vay**

Số dư các khoản vay của Tổng công ty các năm gần đây như sau:

*Đơn vị tính: đồng*

| Khoản mục                 | 01/01/2016             | 31/12/2016             | 30/06/2017             |
|---------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| <b>I. Vay ngắn hạn</b>    | <b>143.600.720.720</b> | <b>184.896.800.624</b> | <b>205.754.400.095</b> |
| 1. Vay ngắn hạn Ngân hàng | 136.560.122.292        | 178.426.075.982        | 199.600.038.926        |

|  |                        |                        |                        |
|--|------------------------|------------------------|------------------------|
| - Công ty mẹ   | 3.150.468.185          | 8.015.223.677          | -                      |
| - Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung               | 49.252.809.296         | 49.252.809.296         | -                      |
| - Công ty TNHH NN MTV XNK Sản phẩm cơ khí              | 68.822.306.062         | 72.941.009.412         | -                      |
| - Công ty TNHH NN MTV XNK Thiết bị toàn bộ và Kỹ thuật | 9.198.977.672          | 9.198.977.672          | -                      |
| - Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội                    | 6.135.561.077          | 39.018.055.925         | -                      |
| <b>2. Vay các tổ chức</b>                              | <b>1.657.904.605</b>   | <b>1.597.904.605</b>   | <b>1.597.904.605</b>   |
| - Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung               | 1.597.904.605          | 1.597.904.605          | -                      |
| - Công ty cổ phần Dụng cụ số 1                         | 60.000.000             | -                      | -                      |
| <b>3. Vay cá nhân</b>                                  | <b>1.382.693.526</b>   | <b>872.820.037</b>     | <b>556.456.564</b>     |
| - Công ty mẹ   | 1.158.736.962          | 670.000.000            | -                      |
| - Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Quang Trung               | 77.820.037             | 77.820.037             | -                      |
| - Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Hà Nội                    | 21.136.527             | -                      | -                      |
| - Công ty cổ phần Dụng cụ số 1                         | 125.000.000            | 125.000.000            | -                      |
| <b>4. Nợ dài hạn đến hạn trả</b>                       | <b>4.000.000.000</b>   | <b>4.000.000.000</b>   | <b>4.000.000.000</b>   |
| - Công ty mẹ:  | 4.000.000.000          | 4.000.000.000          | -                      |
| <b>II. Vay dài hạn</b>                                 | <b>4.643.366.500</b>   | <b>2.683.366.500</b>   | <b>2.143.366.500</b>   |
| <b>1. Vay dài hạn ngân hàng</b>                        | <b>1.800.000.000</b>   | <b>1.800.000.000</b>   | <b>1.800.000.000</b>   |
| - CTCP Dụng cụ số 1                                    | 1.800.000.000          | 1.800.000.000          | -                      |
| <b>2. Vay các tổ chức</b>                              | <b>2.843.366.500</b>   | <b>883.366.500</b>     | <b>343.366.500</b>     |
| - Công ty TNHH NN MTV XNK Sản phẩm cơ khí              | 2.843.366.500          | 883.366.500            | -                      |
| <b>Tổng cộng</b>                                       | <b>148.244.086.923</b> | <b>187.580.167.124</b> | <b>207.897.766.595</b> |

*(Nguồn: Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 của TCT Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP và BCTC hợp nhất soát xét giai đoạn 20/01/2017 đến 30/06/2017 của Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp – CTCP)*

#### **Tình hình Công nợ hiện nay**

Hiện nay, Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp – Công ty cổ phần không có các khoản nợ quá hạn.



- Các khoản phải thu

**Bảng 10: Tình hình các khoản phải thu hợp nhất Tổng công ty**

*Đơn vị tính: đồng*

| Chỉ tiêu                               | 01/01/2016             | 31/12/2016             | 30/06/2017             |
|--|------------------------|------------------------|------------------------|
| <b>I. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>  | <b>569.683.531.540</b> | <b>797.059.845.626</b> | <b>692.791.526.471</b> |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng    | 448.637.722.090        | 616.952.411.313        | 557.819.707.268        |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn    | 83.070.812.115         | 79.523.551.144         | 91.957.937.332         |
| 3. Phải thu nội bộ ngắn hạn            | 1.500.985.620          | 1.583.874.527          | 691.128.590            |
| 4. Phải thu về cho vay ngắn hạn        | 2.500.000.000          | 2.500.000.000          | 2.500.000.000          |
| 5. Phải thu ngắn hạn khác              | 148.937.224.621        | 96.626.688.097         | 105.069.975.482        |
| 6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi | (114.993.752.891)      | (126.679.455)          | (65.312.222.201)       |
| 7. Tài sản thiếu chờ xử lý             | 30.539.985             | -                      | 65.000.000             |
| <b>II. Các khoản phải thu dài hạn</b>  | <b>1.063.376.825</b>   | <b>405.129.947</b>     | <b>4.063.319.089</b>   |
| 1. Phải thu dài hạn khách hàng         | -                      | 20.000.000             | -                      |
| 2. Phải thu dài hạn khác               | 1.063.376.825          | 385.129.947            | 4.063.319.089          |
| <b>Tổng cộng</b>                       | <b>570.746.908.365</b> | <b>797.464.975.573</b> | <b>696.854.845.560</b> |

*(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của TCT Máy và Thiết bị Công nghiệp và BCTC hợp nhất soát xét giai đoạn từ 20/1/2017-30/6/2017 của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP)*

- Các khoản phải trả

**Bảng 11: Tình hình các khoản phải trả hợp nhất Tổng công ty**

*Đơn vị tính: đồng*

| Chỉ tiêu                               | 01/01/2016             | 31/12/2016             | 30/06/2017             |
|--|------------------------|------------------------|------------------------|
| <b>I. Nợ ngắn hạn</b>                  | <b>759.009.024.965</b> | <b>863.876.673.901</b> | <b>841.818.806.635</b> |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn         | 127.364.363.711        | 223.145.190.123        | 196.333.802.734        |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn   | 89.057.755.329         | 101.290.072.445        | 96.344.468.640         |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 35.006.874.236         | 28.760.783.903         | 31.537.815.596         |
| 4. Phải trả người lao động             | 233.488.233.560        | 207.409.155.249        | 184.505.684.305        |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn           | 60.499.679.761         | 50.909.449.790         | 54.323.013.387         |
| 6. Phải trả nội bộ ngắn hạn            | -                      | 61.675.466             | 61.675.466             |
| 7. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn   | 1.109.923.659          | 1.783.950.931          | 785.230.218            |

|                                      |                        |                        |                        |
|--------------------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| 8. Phải trả ngắn hạn khác (***)      | 60.242.841.059         | 55.728.471.505         | 66.191.696.529         |
| 9. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 143.600.720.423        | 184.896.800.924        | 205.754.400.095        |
| 10. Dự phòng phải trả ngắn hạn       | 1.598.601.569          | 1.869.999.417          | -                      |
| 11. Quỹ khen thưởng phúc lợi         | 7.040.031.658          | 8.021.124.448          | 5.981.019.665          |
| <b>II. Nợ dài hạn</b>                | <b>134.068.775.337</b> | <b>132.989.843.821</b> | <b>129.863.466.500</b> |
| Doanh thu chưa thực hiện dài hạn     | 294.645.452            | -                      | -                      |
| Phải trả dài hạn khác                | 129.130.763.385        | 129.267.749.321        | 127.720.100.000        |
| Vay và nợ thuê tài chính dài hạn     | 4.643.366.500          | 2.683.366.500          | 2.143.366.500          |
| Thuế thu nhập hoãn lại phải trả      | -                      | 1.038.728.000          | -                      |
| <b>Tổng cộng</b>                     | <b>893.077.800.302</b> | <b>996.866.517.722</b> | <b>971.682.273.135</b> |

*(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của TCT Máy và Thiết bị Công nghiệp và BCTC hợp nhất soát xét giai đoạn từ 20/1/2017-30/6/2017 của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP)*

**Ghi chú:** (\*\*\*) Căn cứ công văn số 1094/CV-MIE-TCKT ngày 30/11/2017 của Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp về việc điều chỉnh số liệu liên quan đến BCTC bán niên năm 2017, chỉ tiêu nợ phải trả hợp nhất Tổng công ty tại ngày 30/06/2017 là 971.682.273.135 đồng do chỉ tiêu Phải trả ngắn hạn được điều chỉnh là 66.191.696.529 đồng.

**✚ Đầu tư tài chính**

**Bảng 12: Tình hình đầu tư tài chính hợp nhất Tổng công ty**

*Đơn vị tính: đồng*

| TT        | Khoản mục                                  | 01/01/2016             | 31/12/2016             | 30/06/2017             |
|-----------|--|------------------------|------------------------|------------------------|
| <b>A</b>  | <b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>           | <b>273.699.146.227</b> | <b>246.471.758.648</b> | <b>115.278.414.951</b> |
| <b>I</b>  | <b>Chứng khoán kinh doanh</b>              | <b>1.468.545.629</b>   | <b>1.468.545.629</b>   | <b>-</b>               |
| 1         | Cổ phiếu                                   | 1.263.558.598          | 1.226.537.738          | -                      |
| 2         | Dự phòng giảm giá cổ phiếu                 | (204.987.031)          | (242.007.891)          | -                      |
| <b>II</b> | <b>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>     | <b>272.230.600.598</b> | <b>245.003.213.019</b> | <b>115.278.414.951</b> |
| 1         | Tiền gửi kỳ hạn (từ 3 tháng đến 12 tháng)  | 272.230.600.598        | 245.003.213.019        | 115.278.414.951        |
| <b>B</b>  | <b>Đầu tư dài hạn</b>                      | <b>36.851.279.658</b>  | <b>34.611.311.658</b>  | <b>29.279.540.338</b>  |
| <b>I</b>  | <b>Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn</b>     |                        |                        | <b>5.000.000.000</b>   |
| 1         | Tiền gửi có kỳ hạn trên 12 tháng           | -                      | -                      | 5.000.000.000          |
|           | <i>Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải</i>    | -                      | -                      | 5.000.000.000          |
| <b>II</b> | <b>Đầu tư vào công ty liên doanh, liên</b> | <b>54.583.890.269</b>  | <b>57.688.749.567</b>  | <b>54.515.249.137</b>  |

|            | <i>kết</i>  |                               |                               |                               |
|------------|---|-------------------------------|-------------------------------|-------------------------------|
| 1          | CTCP Đầu tư thương mại Sài Gòn – Hà Nội                                 | 1.797.575.978                 | 1.788.560.362                 | 1.788.560.362                 |
| 2          | Liên doanh tòa nhà IBC Tràng Thi  | 186.314.291                   | 126.688.775                   | 126.688.775                   |
| 3          | CTCP Địa ốc Hoàng Gia   | 52.600.000.000                | 55.773.500.430                | 52.500.000.000                |
| <b>III</b> | <b><i>Đầu tư, góp vốn và đơn vị khác</i></b>                            | <b><i>36.851.279.658</i></b>  | <b><i>34.611.311.658</i></b>  | <b><i>30.748.085.967</i></b>  |
| 1          | CTCP Cơ điện và Xây dựng  | 400.000.000                   | 400.000.000                   | 655.390.567                   |
| 2          | CTCP Đá mài Hải Dương   | 1.033.440.000                 | 1.343.472.000                 | 1.975.208.071                 |
| 3          | CTCP Cơ khí chế tạo Hải Phòng   | 1.037.690.000                 | 1.037.690.000                 | 1.432.012.200                 |
| 4          | CTCP Kinh doanh thiết bị Công nghiệp                                    | 2.550.000.000                 | -                             | -                             |
| 5          | CTCP Xi măng Đồng Bành  | 28.777.199.658                | 28.777.199.658                | 21.701.360.000                |
|            | - <i>Vốn đầu tư của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp – CTCP</i> | <i>14.393.839.658</i>         | <i>14.393.839.658</i>         | -                             |
|            | - <i>Vốn góp của các cổ đông khác</i>                                   | <i>12.905.000.000</i>         | <i>12.905.000.000</i>         | -                             |
| 6          | CTCP Cà Phê Hasa  | 850.000.000                   | 850.000.000                   | 850.000.000                   |
| 7          | Ngân hàng TMCP Eximbank   | 2.202.950.000                 | 2.202.950.000                 | 2.665.569.500                 |
| 8          | Chứng khoán đầu tư  | -                             | -                             | 1.468.545629                  |
| <b>IV</b>  | <b><i>Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn</i></b>                | <b><i>(4.804.987.031)</i></b> | <b><i>(8.835.847.549)</i></b> | <b><i>(695.252.300)</i></b>   |
|            | <b>Tổng cộng</b>  | <b><i>364.929.329.123</i></b> | <b><i>338.529.811.982</i></b> | <b><i>205.541.750.055</i></b> |

*(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của TCT Máy và Thiết bị Công nghiệp và BCTC hợp nhất soát xét giai đoạn từ 20/1/2017-30/6/2017 của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP)*

## 10.2. Chỉ tiêu tài chính chủ yếu

**Bảng 13: Một số chỉ tiêu tài chính năm 2015 – 2016 hợp nhất Tổng công ty**

| Chỉ tiêu                               | Năm 2015 | Năm 2016 |
|--|----------|----------|
| <b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b> |          |          |
| Hệ số thanh toán hiện thời (lần)       | 1,74     | 1,79     |
| Hệ số thanh toán nhanh (lần)           | 1,39     | 1,49     |
| <b>Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn</b>    |          |          |
| Tổng nợ/Tổng Tài sản (%)               | 41,67%   | 41,44%   |

|   |         |        |
|---|---------|--------|
| Tổng nợ/Vốn chủ sở hữu (%)                        | 71,45%  | 70,76% |
| <b>Chỉ tiêu về Hiệu quả hoạt động</b>             |         |        |
| Vòng quay hàng tồn kho (vòng)                     | 3,84    | 4,09   |
| Doanh thu thuần/Tổng tài sản BQ (vòng)            | 0,51    | 0,51   |
| <b>Chỉ tiêu về Khả năng sinh lời</b>              |         |        |
| Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần                | 0,02%   | 0,88%  |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân       | -0,002% | 0,75%  |
| Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân         | -0,001% | 0,44%  |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 0,93%   | 0,88%  |

(Nguồn: BCTC kiểm toán hợp nhất năm 2016 Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp)

## 11. Tình hình tài sản của Tổng công ty

### 11.1. Hiện trạng sử dụng đất

Trong các năm qua, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp đã sử dụng đất đúng mục đích và khai thác một cách có hiệu quả vào hoạt động sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước, việc quản lý đất đã đảm bảo theo đúng các quy định của Luật đất đai cũng như các quy định khác của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Hiện nay, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp cùng với các công ty TNHH MTV được giao quản lý và sử dụng 241.576,2 m<sup>2</sup> đất phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

**Bảng 14: Hiện trạng sử dụng đất của Công ty mẹ và 4 công ty TNHH NN MTV**

| TT        | Địa chỉ lô đất  | Diện tích (m <sup>2</sup> ) | Hình thức sử dụng đất                 |
|-----------|---|-----------------------------|---------------------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Công ty mẹ - Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp</b>      |                             |                                       |
| 1         | Số 2 Triệu Quốc Đạt, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội | 36                          | Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm  |
| 2         | Số 7A Mạc Thị Bưởi, phường Vĩnh Tuy, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội    | 276,7                       | Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm  |
| 3         | Chi nhánh Tổng công ty tại TP Hồ Chí Minh                         | 196,8                       | Thuê đất, trả tiền thuê đất hàng năm  |
| 4         | Quốc lộ 1A, xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, Thanh Hóa                | 4.979,5                     |                                       |
| <b>II</b> | <b>Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội</b>                             |                             |                                       |
| 1         | Số 76 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội    | 4.456,2                     | Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm |



| TT         | Địa chỉ lô đất  | Diện tích<br>(m <sup>2</sup> )  | Hình thức sử dụng đất  |
|------------|---|---|--|
| 2          | Số 131 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội                                   | 4.660   | Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm  |
| 3          | Số 214 đường Kim Giang, phường Đại Kim, quận Hoàng Mai, Hà Nội                                    | 1.476,3   | Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm  |
| 4          | Số 129 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình, quận Thanh Xuân, Hà Nội                                   | 7.727   | Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm  |
| 5          | Khu công nghiệp Khai Sơn Thuận Thành 3, tỉnh Bắc Ninh   | 161.587   | Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm  |
| <b>III</b> | <b>Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung</b>  |   |  |
| 1          | Số 805 đường Giải Phóng, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Hà Nội                                  | 140   | Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm  |
| 2          | Cụm công nghiệp Quát Động phần mở rộng, xã Nguyễn Trãi, huyện Thường Tín, Hà Nội                  | 21.000  | Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm  |
| 3          | Số 181 Quốc lộ 1K (số cũ 46/5 Quốc lộ 1A) phường Linh Xuân, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh   | 12.845  | Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm  |
| <b>IV</b>  | <b>Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí</b>  |   |  |
| 1          | Lô đất 02 ha tại Nhà máy Quy chế Từ Sơn - Khu công nghiệp Tiên Sơn, huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh. | 20.000  | Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm  |
| 2          | Số 4 Vũ Ngọc Phan, Phường Láng Hạ, quận Đống Đa, T.P Hà Nội.                                      | 201   | Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm  |
| 3          | Số 35-37, phố Tràng Thi, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, T.P Hà Nội.                        | 272,2   | Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm  |
| <b>V</b>   | <b>Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Thiết bị toàn bộ và kỹ thuật</b>                               |   |  |
| 1          | 16-18 Tràng Thi, phường Hàng Trống, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội  | 944,4   | Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm  |
| 2          | Ngõ 13 Đặng Dung, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, Hà Nội   | Diện tích đất: 80m <sup>2</sup> ;<br>Diện tích sân sử dụng chung: 189,82m <sup>2</sup> ;                                    | Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm  |
| 3          | 97 Trần Phú, Thành phố Hải Phòng  | Tổng diện tích đất: 559,6m <sup>2</sup> .<br>Trong đó:<br>1) Diện tích đất ngôi 1: 155,2.<br>2) Diện tích đất ngôi 2: 20,6. | Thuê diện tích đất nhà ngôi 1 theo Hợp đồng thuê nhà và trả tiền thuê nhà theo tháng |

| TT | Địa chỉ lô đất   | Diện tích (m <sup>2</sup> )                                     | Hình thức sử dụng đất   |
|----|--|---|---|
|    |  | 3) Diện tích đất ngôi 3: 13,8.<br>4) Diện tích đất ngôi 4: 370. |   |
| 4  | 112 Hoàng Diệu, Thành phố Đà Nẵng                          | 138,5   | Thuê đất - trả tiền thuê đất hàng năm   |
| 5  | 16-18-20-24 Nguyễn Công Trứ, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh | 278,13 sàn nhà  | Tiếp tục ký hợp đồng thuê nhà với Công ty TNHH MTV Quản lý kinh doanh nhà TP Hồ Chí Minh và trả tiền thuê nhà theo quý. |

(Nguồn: Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp – CTCP)

## 11.2. Tình hình tài sản đang sử dụng

### 🚩 Tình hình tài sản tại ngày 31/12/2016

**Bảng 15: Tình hình tài sản hợp nhất Tổng công ty đang sử dụng tại thời điểm 31/12/2016**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

| STT       | Tài sản                         | Nguyên giá             | Khấu hao               | Giá trị còn lại        |
|-----------|---------------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tài sản cố định hữu hình</b> |                        |                        |                        |
| 1         | Nhà cửa và vật kiến trúc        | 580.164.078.580        | 66.991.563.752         | 513.172.514.828        |
| 2         | Máy móc thiết bị                | 266.956.819.329        | 155.755.581.286        | 111.201.238.043        |
| 3         | Phương tiện vận tải, TBTD       | 24.517.875.957         | 15.748.868.841         | 8.769.007.116          |
| 4         | Thiết bị, dụng cụ quản lý       | 2.774.991.964          | 2.233.051.199          | 541.940.765            |
| 5         | Tài sản cố định khác            | 1.692.539.376          | 912.314.270            | 780.225.106            |
|           | <b>Tổng cộng</b>                | <b>876.106.305.206</b> | <b>241.641.379.348</b> | <b>634.646.925.858</b> |
| <b>II</b> | <b>Tài sản cố định vô hình</b>  |                        |                        |                        |
| 1         | Quyền sử dụng đất               | 40.055.221.480         | 885.937.500            | 39.169.283.980         |
| 2         | Phần mềm máy tính               | 639.891.526            | 543.439.914            | 96.451.612             |
|           | <b>Tổng cộng</b>                | <b>40.695.113.006</b>  | <b>1.429.377.414</b>   | <b>39.265.735.592</b>  |

(Nguồn: BCTC soát xét hợp nhất năm 2016 Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp – CTCP)

**Tình hình tài sản tại ngày 30/06/2017**

**Bảng 16: Tình hình tài sản hợp nhất Tổng công ty đang sử dụng tại thời điểm 30/06/2017**

*Đơn vị tính: nghìn đồng*

| STT       | Tài sản                         | Nguyên giá             | Khấu hao               | Giá trị còn lại        |
|-----------|---------------------------------|------------------------|------------------------|------------------------|
| <b>I</b>  | <b>Tài sản cố định hữu hình</b> |                        |                        |                        |
| 1         | Nhà cửa và vật kiến trúc        | 600.075.209.070        | 88.028.402.209         | 512.046.806.861        |
| 2         | Máy móc thiết bị                | 257.478.619.966        | 153.544.451.561        | 103.934.168.405        |
| 3         | Phương tiện vận tải, TBTD       | 24.702.015.238         | 14.859.386.018         | 9.842.629.220          |
| 4         | Thiết bị, dụng cụ quản lý       | 1.569.735.276          | 984.805.930            | 584.929.346            |
| 5         | Tài sản cố định khác            | -                      | -                      | -                      |
|           | <b>Tổng cộng</b>                | <b>883.825.579.550</b> | <b>257.417.045.718</b> | <b>626.408.533.832</b> |
| <b>II</b> | <b>Tài sản cố định vô hình</b>  |                        |                        |                        |
| 1         | Quyền sử dụng đất               | 37.220.221.480         | 1.310.567.352          | 35.909.654.128         |
| 2         | Phần mềm máy tính               | 639.891.526            | 553.439.916            | 86.451.610             |
|           | <b>Tổng cộng</b>                | <b>37.860.113.006</b>  | <b>1.864.007.268</b>   | <b>35.996.105.738</b>  |

*(Nguồn: BCTC hợp nhất soát xét giai đoạn 20/01/2017 đến 30/06/2017 Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp – CTCP)*

**Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang**

**Bảng 16 - Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

| Chỉ tiêu  | 31/12/2015            | 31/12/2016            | 30/06/2017            |
|---|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| 1. Dự án di dời nhà máy mới tại KCN Quất Động, Thường Tín, Hà Nội                       | 89.183.760.256        | 22.145.621.036        | 22.372.055.945        |
| 2. Sửa chữa văn phòng Công ty TNHH NN MTV XNK Sản phẩm Cơ khí                           | -                     | 68.790.000            | 44.500.000            |
| 3. Chi phí của dự án “Di chuyển cải tạo và nâng cấp năng lực sản xuất CTCP Dụng cụ số 1 | -                     | 4.849.465.849         | 4.849.465.849         |
| 4. Chi phí liên quan đến Dự án di dời của Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội                | 38.269.134            | 20.522.943.022        | 30.203.653.026        |
| 5. Khác   | 8.599.643.256         | 273.400.655           | -                     |
| <b>Tổng Cộng</b>  | <b>97.821.672.646</b> | <b>47.860.220.562</b> | <b>57.469.674.820</b> |

*(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2016 của TCT Máy và Thiết bị Công nghiệp và BCTC hợp nhất soát xét giai đoạn từ 20/1/2017-30/6/2017 của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP)*

## 12. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo.

### 12.1. Kế hoạch tài chính 2 năm tiếp theo

**Bảng 17: Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận hợp nhất Tổng công ty 02 năm tiếp theo**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| Chỉ tiêu                            | Năm 2017  |                             | Năm 2018  |                             |
|-------------------------------------|-----------|-----------------------------|-----------|-----------------------------|
|                                     | Kế hoạch  | % tăng giảm so với năm 2016 | Kế hoạch  | % tăng giảm so với năm 2017 |
| Vốn điều lệ                         | 1.419.915 | -                           | 1.419.915 | 0                           |
| Doanh thu thuần                     | 1.076.000 | (7,45%)                     | 1.151.000 | 6,97%                       |
| Lợi nhuận sau thuế                  | 6.000     | (41,13%)                    | 6.700     | 11,67%                      |
| Lợi nhuận sau thuế /Doanh thu thuần | 0,56%     | -                           | 0,58%     | -                           |
| Lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ      | 0,42%     | -                           | 0,47%     | -                           |
| Trả cổ tức                          | 0         | -                           | 0         | -                           |

*(Nguồn: Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp – CTCP)*

### 12.2. Cơ sở để xây dựng kế hoạch

- Chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần là cơ sở để Tổng công ty cũng như các đơn vị thành viên có cơ hội tìm kiếm và hợp tác với các nhà đầu tư có tiềm lực vốn, có thị trường, công nghệ nhằm phát huy các thế mạnh của Tổng công ty trong việc sản xuất các sản phẩm truyền thống như máy công cụ, hàng quy chế, dụng cụ và phụ tùng công nghiệp..., lợi thế về máy móc, thiết bị cũng như kinh nghiệm của đội ngũ cán bộ công nhân viên nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- Các dự án đầu tư xây dựng cơ bản của Tổng công ty đã hoàn thành. Dự án di chuyển cơ sở sản xuất, đầu tư chiều sâu nhằm nâng cao năng lực sản xuất của các đơn vị như Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty Cơ khí Quang Trung, Nhà máy Quy chế Từ Sơn hoàn thành và đi vào hoạt động ổn định sẽ góp phần làm tăng giá trị sản xuất công nghiệp, doanh thu sản xuất công nghiệp cũng như doanh thu của toàn Tổng công ty.



- Trong những năm qua, việc định hình phát triển sản phẩm thiết bị toàn bộ đã được chú trọng. Các doanh nghiệp của Tổng công ty đã chủ động, tích cực hợp tác cùng các đối tác là các hãng lớn như Posco, Novasep, Winbox ... để là nhà thầu chính tham gia làm các công trình cho các ngành hóa chất, cao su, xi măng, bia rượu... Các công trình EPC như: nhà máy oxy già công suất 10.000 tấn/năm, nhà máy sản xuất sorbitol công suất 30.000 tấn/năm, Nhà máy cồn Xuân Lộc công suất 5 triệu lít/năm... Sản phẩm thiết bị toàn bộ và thiết bị truyền thống của Tổng công ty đã dần khẳng định được thương hiệu và có chỗ đứng trên thị trường.

+ **Máy công cụ:** Các đơn vị sản xuất máy công cụ của Tổng công ty đều chủ trương củng cố và mở rộng thị trường nội địa. Công ty Cơ khí Hà Nội đang tiến hành khảo sát, nghiên cứu xu hướng tổng thể về nhu cầu máy công cụ, duy trì sản lượng máy công cụ truyền thống, hợp tác sản xuất máy công cụ chất lượng cao. Một số sản phẩm máy công cụ của Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty cổ phần Cơ khí chế tạo Hải Phòng như máy cưa vòng, máy cán, gấp kim loại được xuất khẩu cho thị trường Cộng hòa Séc, Mỹ...

+ **Hàng quy chế:** Sự phát triển về số lượng của các công trình trọng điểm quốc gia nhất là các công trình điện cũng như định hướng phát triển của Nhà nước đối với ngành vận tải thủy nội địa hứa hẹn là một thị trường không nhỏ đối với hàng quy chế. Sau giai đoạn đầu tư, hai đơn vị sản xuất hàng quy chế của Tổng công ty đã sản xuất ổn định và đạt mức tăng trưởng hàng năm tốt.

+ **Dụng cụ cắt:** Sau khi thực hiện xong dự án đầu tư và ổn định sản xuất tại địa điểm mới, Công ty cổ phần Dụng cụ số 1 đã sản xuất một số chủng loại dụng cụ cắt có chất lượng cao, dần dần thâm nhập thị trường dụng cụ cắt chất lượng cao đang bị các hãng nước ngoài chiếm lĩnh. Công ty cũng vẫn sản xuất sản phẩm dụng cụ cắt truyền thống phục vụ thị trường.

+ **Hộp giảm tốc:** Thị trường hộp giảm tốc bị cạnh tranh khốc liệt bởi các thương hiệu nước ngoài ở phân khúc kích thước nhỏ. Tuy nhiên, ở phân khúc kích thước lớn phục vụ khai khoáng, sản phẩm hộp giảm tốc của Công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải vẫn có chỗ đứng và tiêu thụ ổn định.

+ **Sản phẩm thiết bị toàn bộ** phục vụ cho các ngành giấy, mía đường, rượu bia nước giải khát và đặc biệt là thiết bị cơ khí thủy công cho thủy điện đã là sản phẩm có thương hiệu và chiếm tỷ trọng về doanh thu tương đối lớn của Tổng công ty trong những năm qua. Trong những năm tới, bên cạnh việc tiếp tục phát huy thế mạnh ở chủng loại sản phẩm này, Tổng công ty đầu tư nghiên cứu, thiết kế, chế tạo các sản phẩm cho ngành hóa chất, nhiệt điện nhằm đa dạng hóa sản phẩm của Tổng công ty.

### **12.3. Đánh giá việc hoàn thành kế hoạch thông qua kết quả 6 tháng 2017**

Sau 6 tháng hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, bên cạnh nhiệm vụ đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định, Tổng công ty thực hiện nhiệm vụ tái cấu trúc cơ cấu, tổ chức bộ máy Tổng công ty và soạn thảo, ban hành các quy chế, quy định theo yêu cầu hoạt động của mô hình mới. Nhiều nhiệm vụ và khó khăn đặt ra, tuy nhiên với sự đồng lòng quyết



tâm của toàn thể CBCNV trong Tổng công ty về cơ bản vẫn duy trì được hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định.

**✚ Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu:**

- Doanh thu của Tổng công ty chủ yếu có được từ nhóm sản phẩm thiết bị cơ khí thủy công, phụ tùng công nghiệp và dịch vụ công nghiệp;
  - + Doanh thu thuần hợp nhất toàn Tổng công ty là 446,68 tỷ đồng, đạt 41,51% kế hoạch năm 2017, bằng 121% cùng kỳ năm 2016;
  - + Doanh thu sản xuất công nghiệp 411,1 tỷ đồng, đạt 56,2% kế hoạch năm 2017, bằng 176,1% so với cùng kỳ năm 2016.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN Tổng công ty 06 tháng đầu năm 2017 là 1.277 triệu đồng, đạt 21,28% so với kế hoạch cả năm 2017.

Như vậy, theo đánh giá của Tổng Công ty chỉ tiêu về doanh thu Tổng công ty sẽ đạt kế hoạch đề ra. Tuy nhiên chỉ tiêu về doanh thu SXCN sẽ phụ thuộc rất nhiều vào việc bàn giao hàng hóa cho đối tác cuối năm . Tuy nhiên theo đánh giá , tối thiểu doanh thu SXCN đạt khoảng 90 -92% kế hoạch năm. Còn đối với chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN rất khó có thể đạt chỉ tiêu theo kế hoạch đề ra

**✚ Phương hướng sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm và đầu năm 2018**

- Đẩy mạnh sản xuất, cung ứng dịch vụ kỹ thuật , kinh doanh thương mại đối với các đơn hàng đã có, đang thực hiện.
- Tiến hành kiểm tra , rà soát và thực hiện nghiêm túc quyết toán đối với các dự án , hợp đồng đã và đang thực hiện , thực hiện công tác thu hồi công nợ khi bước sang quý 3 năm 2017.
- Xúc tiến, tiếp thị và tìm kiếm các đơn hàng cho năm 2018 và các năm tiếp theo. Có kế hoạch xây dựng thị trường, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm truyền thông của đơn vị trong định hướng chiến lược phát triển của các đơn vị đã đề ra.

### 13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch:

Không có

### 14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

\* **Quan điểm phát triển:** Phát huy mọi nguồn lực để nhanh chóng củng cố và ổn định, đổi mới và phát triển bền vững. Phát triển các mảng dịch vụ mà công ty đang hoạt động. Đổi mới các biện pháp quản lý, nâng cao hiệu quả trong mọi hoạt động.

\* **Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty sau khi cổ phần hóa**

#### *Giải pháp về tổ chức và quản trị:*

- Tổ chức quản lý, kiểm soát mọi hoạt động của Tổng công ty bằng bộ máy điều hành gọn nhẹ hiệu quả thông qua việc xây dựng mô hình quản lý, điều hành điện tử.
- Ứng dụng các tiến bộ của khoa học công nghệ đưa vào sử dụng các phần mềm quản lý như: nhân sự, tiền lương, quản lý dự án, quản lý khách hàng, quản lý tồn kho vật tư thiết bị, kế toán...
- Kiện toàn và sắp xếp nhân sự toàn công ty theo hướng chuyên môn hóa. Xây dựng kế hoạch phát triển nhân sự cho phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn.
- Hạn chế tối đa lực lượng lao động gián tiếp, sắp xếp lại và chuyển lực lượng gián tiếp dư thừa sang lực lượng trực tiếp tham gia sản xuất kinh doanh. Không chế tỷ lệ lao động gián tiếp/trực tiếp hàng năm ở mức ổn định.
- Xây dựng các chức danh phù hợp với phạm vi công việc. Có chính sách đào tạo cho chức danh theo các vị trí đã quy hoạch và theo nhu cầu mở rộng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm và dài hạn của Tổng công ty.

#### *Giải pháp về thị trường:*

- Tìm kiếm, mở rộng thị trường tiêu thụ cho các sản phẩm truyền thống như hàng quy chế, dụng cụ cắt, đá mài, hạt mài, máy công cụ, hộp giảm tốc... nhằm tăng doanh thu ở mảng sản phẩm này.
- Đổi mới phương pháp tổ chức, thực hiện và nâng cao hiệu quả công tác đấu thầu, tìm kiếm nguồn việc mới trong đó tập trung ưu tiên tham gia các dự án EPC mà Tổng công ty đã có kinh nghiệm thực hiện như thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị cơ khí thủy công, thiết bị toàn bộ cho các ngành sản xuất xi măng, rượu bia, mía đường.... Bên cạnh đó, liên danh với các nhà thầu có uy tín, thương hiệu trong và ngoài nước để tham gia đấu thầu các dự án thuộc các lĩnh vực còn tương đối mới đối với Tổng công ty.
- Thực hiện phân công nhiệm vụ khai thác thị trường cho các cán bộ lãnh đạo và cán bộ chủ chốt, gán trách nhiệm từng cán bộ lãnh đạo, cán bộ chủ chốt trong công tác tìm kiếm công việc.
- Thực hiện tốt công tác giao thầu, giao khoán nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của từng đơn vị và toàn Tổng công ty.

#### *Công tác tài chính, tiền hàng*

Xây dựng và thực hiện kế hoạch tài chính, kế hoạch quản lý chi phí – giá thành gắn với tiến độ thi công, tiến độ nghiệm thu thanh quyết toán, phù hợp với từng hợp đồng trên cơ sở quy trình quản lý chung, đảm bảo cân đối dòng tiền đối với từng hợp đồng và tổng thể đối với hoạt động kinh doanh.

- Tập trung vào công tác thanh quyết toán khối lượng hoàn thành, tích cực thực hiện thu hồi công nợ trong xây lắp, thực hiện quyết liệt kế hoạch thu chi tài chính từng tháng, từng quý, đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đẩy mạnh công tác thu hồi vốn, làm tốt công tác quản lý công nợ, chi phí dở dang, gắn trách nhiệm thu hồi vốn vào từng cá nhân cán bộ được phân công.
- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính tại các công ty con.
- Tăng cường, mở rộng quan hệ với các tổ chức tín dụng nhằm đảm bảo khả năng thu xếp vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư.
- Thực hiện nghiêm túc các giải pháp thực hành tiết kiệm, coi việc thực hiện nhiệm vụ này là một chỉ tiêu đánh giá mức độ hoàn thành công việc.

***Giải pháp tuyển dụng và đào tạo nguồn nhân lực:***

- Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – Công ty cổ phần xây dựng chiến lược phát triển nguồn nhân lực dài hạn với nội dung chủ yếu sau:
- Chính sách tuyển dụng: Cán bộ công nhân viên được tuyển dụng đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng công ty, đảm bảo hội tụ đủ yêu cầu về trình độ và năng lực công tác, phẩm chất đạo đức, khả năng làm việc theo nhóm, làm việc theo quy trình công việc phù hợp với các chức danh cần tuyển; ưu tiên tuyển dụng chuyên gia có trình độ cao trong các lĩnh vực thiết kế, quản lý dự án các công trình thiết bị toàn bộ trong các ngành điện, xi măng, hóa chất.
- Chính sách đào tạo: Tổ chức các chương trình huấn luyện và đào tạo cán bộ công nhân viên có mục tiêu phù hợp với chiến lược phát triển từng thời kỳ và chiến lược phát triển dài hạn của Tổng công ty, trong đó ưu tiên và nhanh chóng đào tạo nâng cao năng lực quản lý dự án, vận hành thiết bị, tổ chức và thực hiện công tác tại hiện trường. Nội dung đào tạo được tập trung vào các kỹ năng quản trị hiện đại, các kỹ năng chuyên môn, kỹ năng xử lý tình huống; đào tạo nhân viên theo từng cấp độ phù hợp với lộ trình phát triển của nhân viên.
- Chính sách đãi ngộ: Đảm bảo công bằng, công khai, chính sách lương, thưởng gắn với hiệu quả sản xuất kinh doanh và chất lượng công việc nhằm tạo động lực để cán bộ công nhân viên sáng tạo trong công việc. Khuyến khích các thành viên làm việc hiệu quả, chất lượng cao. Nâng cao tinh thần trách nhiệm, tạo tinh thần thi đua của mọi người, không bình quân chủ nghĩa. Đa dạng hoá hình thức đãi ngộ và mở rộng đối tượng đãi ngộ đến các đối tượng liên quan đến chuyên gia giỏi; đảm bảo thu nhập của cán bộ công nhân viên.



- Quan tâm thu hút nguồn nhân lực ngoài Tổng công ty có năng lực, kinh nghiệm và phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh Tổng công ty. Áp dụng các chính sách ưu đãi đặc biệt cho từng trường hợp cụ thể.

***Giải pháp về đầu tư chiều sâu và ứng dụng khoa học công nghệ:***

- Tiếp tục đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất; xem xét đầu tư giai đoạn 2 đối với các dự án di chuyển cơ sở sản xuất, đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất của các đơn vị thành viên như Công ty Cơ khí Hà Nội, Công ty Cơ khí Quang Trung, Nhà máy Quy chế Từ Sơn thuộc Công ty Mecanimex. Việc đầu tư nâng cao năng lực sản xuất cần tập trung vào cả 3 yếu tố là thiết bị, công nghệ và nhân lực. Đầu tư theo hướng trọng tâm, trọng điểm, tập trung vào các lĩnh vực mà Tổng công ty và các đơn vị thành viên có thế mạnh nhằm nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, đặc biệt là ưu tiên đầu tư cho việc sản xuất các sản phẩm đang có sức tiêu thụ tốt là hết sức cần thiết.
- Song song với việc đầu tư máy móc thiết bị thì công tác ứng dụng khoa học công nghệ, cải tiến quy trình sản xuất phải được chú trọng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Việc tập trung nghiên cứu, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong các khâu như xử lý vật liệu, gia công chế tạo góp phần làm giảm giá thành sản phẩm, tăng tính cạnh tranh trên thị trường.

***Công tác tái cơ cấu Tổng công ty sau cổ phần hóa***

Sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Tổng công ty sẽ tiếp tục thực hiện sắp xếp tái cơ cấu giai đoạn 2017-2020, cụ thể:

- Thoái hết phần vốn đầu tư ngoài ngành của Tổng công ty;
- Thoái hết phần vốn đầu tư của Tổng công ty tại các công ty liên kết;
- Thoái tiếp phần vốn tại Tổng công ty trong trường hợp vẫn còn vốn Nhà nước sau khi chào bán cổ phần lần đầu;
- Xây dựng lộ trình cổ phần hóa 04 công ty con là công ty TNHH MTV (Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội, Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung, Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí, Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu thiết bị toàn bộ và kỹ thuật), bán hết phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị này.

**15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:**

Không có

## II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

### 1. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Hội đồng quản trị

#### a. Danh sách HĐQT

| STT | Họ và tên       | Chức vụ   |
|-----|-----------------|---|
| 1   | Trần Quốc Toàn  | Chủ tịch Hội đồng quản trị, Bí thư Đảng Ủy                                |
| 2   | Nguyễn Khắc Hải | Thành viên Hội đồng quản trị điều hành; Tổng Giám đốc; Phó Bí thư Đảng Ủy |
| 3   | Cù Ngọc Phương  | Thành viên Hội đồng quản trị điều hành                                    |
| 4   | Hoàng Minh Việt | Thành viên Hội đồng quản trị độc lập                                      |

#### b. Sơ yếu lý lịch HĐQT

##### 1. Ông TRẦN QUỐC TOÀN - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 18/01/1968
- Số giấy CMND: 013036501      Ngày cấp: 29/01/2008      Nơi cấp: CA. TP Hà Nội
- Nơi sinh: Đồng Lâm, Tiền Hải, Thái Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đồng Lâm, Tiền Hải, Thái Bình
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 8, ngõ 155, phố Cự Lộc, Thanh Xuân, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 8, ngõ 155, phố Cự Lộc, Thanh Xuân, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Kế toán
- Quá trình công tác:
  - Từ 10/1990 - 5/1999: Làm kế toán viên, kế toán tổng hợp Nhà máy Quy chế Từ Sơn. Ủy viên BCH, ủy viên thường vụ BCH Đoàn thanh niên CSHCM Nhà máy Quy chế Từ Sơn
  - Từ 5/1999 - 4/2002: Phó Trưởng phòng TCKT, Phó Bí thư, Bí thư Đoàn thanh niên công ty Quy chế Từ Sơn, Ủy viên BCH huyện Đoàn Từ Sơn
  - Từ 4/2002 - 4/2004: Kế toán trưởng, Phó Bí thư Chi bộ công ty Máy và Thiết bị hóa chất, thành phố Hồ Chí Minh

- Từ 4/2004 - 12/2006: Phó Trưởng phòng, Trưởng phòng, Kế toán trưởng, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp. Ủy viên ủy ban kiểm tra Đảng ủy Tổng công ty
  - Từ 01/2007 - 8/2007: Chuyên viên chính, Thanh tra Bộ công nghiệp
  - Từ 8/2007 - 02/2009: Trưởng phòng TCKT, Trợ lý Tổng giám đốc, Bí thư Chi bộ văn phòng cơ quan, UVBCH Công đoàn Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp
  - Từ 02/2009 - 4/2013: Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ VP Cơ quan, UVBCH Công đoàn, Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp
  - Từ 4/2013 - 3/2016: UVHĐTV, Phó Tổng giám đốc, UVBCH Công đoàn Công Thương, Chủ tịch Công đoàn MIE, UVBCH Đảng bộ Khối CN Hà Nội, Bí thư Đảng bộ cơ quan Tổng công ty
  - Từ 3/2016 - 01/2017: UVBCH Đảng bộ Khối CN Hà Nội, Bí thư Đảng bộ cơ quan Tổng công ty, Chủ tịch Hội đồng thành viên Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp. Ủy viên Ban chấp hành Công Đoàn Công Thương Việt Nam
  - Từ 01/2017 đến nay: UVBCH Đảng bộ Khối CN Hà Nội, Bí thư Đảng bộ cơ quan Tổng công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP. Ủy viên Ban chấp hành Công Đoàn Công Thương Việt Nam
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Bí thư Đảng bộ cơ quan Tổng công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 70.834.960 cổ phần, tương ứng 49,887% vốn điều lệ Tổng Công ty

Trong đó:

- |   |   |
|---|---|
| + Số cổ phần sở hữu cá nhân:  | 9.600 cổ phần chiếm 0,007% vốn điều lệ      |
| + Số cổ phần đại diện phân vốn nhà nước tại MIE thuộc Bộ Công Thương: | 70.825.360 cổ phần chiếm 49,88% vốn điều lệ |
| - Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ:                          | Không có                                    |
| - Hành vi vi phạm pháp luật:  | Không có                                    |
| - Những khoản nợ với Công ty:   | Không có                                    |
| - Lợi ích liên quan với Công ty:                                      | Không có                                    |
| - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:                                    | Không có                                    |
| - Số cổ phần của tổ chức phát hành mà người có liên quan nắm giữ:     | 0 cổ phần                                   |

## **2. Ông NGUYỄN KHẮC HẢI**

- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 10/12/1972

- Số giấy CMND: 024072000005      Ngày cấp: 22/4/2013      Nơi cấp: Cục QLHC Hà Nội
  - Nơi sinh: Bắc Giang
  - Quốc tịch: Việt Nam
  - Dân tộc: Kinh
  - Quê quán: xã Phú Thịnh, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên
  - Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 3, C21, phường Mai Động, quận Hoàng Mai, Hà Nội
  - Chỗ ở hiện tại: Số B1, Lô 9, KĐT Định Công, phường Định Công, quận Hoàng Mai, Hà Nội
  - Trình độ văn hóa: 12/12
  - Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật, cử nhân kinh tế.
  - Quá trình công tác:
    - Từ 7/1995 - 6/2004: Phó Trưởng phòng kỹ thuật, Công ty TNHH Dương Nhật Đầu Tư
    - Từ 7/2004 - 9/2005: Kỹ sư phòng Thiết bị và công trình 2 Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp
    - Từ 9/2005 - 01/2011: Phó Trưởng phòng Thiết bị và công trình 2 Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp
    - Từ 01/2011 - 10/2011: Trưởng phòng Thiết bị và công trình 2 Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp
    - Từ 10/2011 - 3/2016: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp, Phó Bí thư Đảng ủy từ tháng 5/2015
    - Từ 3/2016 - 01/2017: Thành viên Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp, Phó Bí thư Đảng ủy
    - Từ 01/2017 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP, Phó Bí thư Đảng ủy
  - Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP, Phó Bí thư Đảng ủy
  - Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại Tổ chức khác: Không
  - Số cổ phần nắm giữ: 70.562.420 cổ phần, tương ứng 49,695% vốn điều lệ. Trong đó:
    - + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.100 cổ phần chiếm 0,002% vốn điều lệ
    - + Số cổ phần đại diện phần vốn nhà nước tại MIE thuộc Bộ Công Thương: 70.559.320 cổ phần chiếm 49,693% vốn điều lệ
  - Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ: Không có
-

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Số cổ phần của tổ chức phát hành mà người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

### **3. Ông CÙ NGỌC PHƯƠNG**

- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 12/4/1966
- Số giấy CMND: 031324044      Ngày cấp: 27/12/2013      Nơi cấp: CA. Hải Phòng
- Nơi sinh: Xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Nguyễn Trãi, huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 109 Lán Bè, Lam Sơn, Lê Chân, Hải Phòng
- Chỗ ở hiện tại: 109 Lán Bè, Lam Sơn, Lê Chân, Hải Phòng
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí
- Quá trình công tác:
  - Từ 1988 - 1993: Kỹ thuật viên phân xưởng Cơ khí Nhà máy Cơ khí Duyên Hải
  - Từ 1993 - 2000: Phó Quản đốc phân xưởng Cơ khí, Ủy viên BCH Đảng ủy công ty Cơ khí Duyên Hải
  - Từ 2000 - 2004: Quản đốc phân xưởng Cơ khí, Ủy viên BCH Đảng ủy công ty Cơ khí Duyên Hải
  - Từ 2004 - 10/2008: Phó Giám đốc công ty, Ủy viên Thường vụ BCH Đảng ủy, Chủ tịch công đoàn Công ty Cơ khí Duyên Hải
  - Từ 11/2008 - 12/2013: Phó Giám đốc công ty, Ủy viên Thường vụ BCH Đảng ủy, Chủ tịch công đoàn Công ty Cơ khí Duyên Hải, Ủy viên BCH Công đoàn Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp
  - Từ 01/2014 - 10/2014: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp, Bí thư Đảng ủy, Giám đốc công ty Cơ khí Duyên Hải



- Từ 11/2014 - 01/2017: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp. Người đại diện phần vốn của Tổng công ty, đồng thời là Tổng Giám đốc công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải
- Từ 01/2017 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP, Người đại diện phần vốn Nhà nước tại công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải, giữ chức danh quản lý tại doanh nghiệp
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại Tổ chức khác: Người đại diện phần vốn Nhà nước tại công ty cổ phần Cơ khí Duyên Hải, giữ chức danh quản lý tại doanh nghiệp
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Số cổ phần của tổ chức phát hành mà người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

#### **4. Họ và tên: HOÀNG MINH VIỆT**

- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 01/9/1963
- Số giấy CMND: 012381923      Ngày cấp: 28/3/2013      Nơi cấp: CA.TP Hà Nội
- Nơi sinh: Xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Gia Phú, huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 34, ngõ 41, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 34, ngõ 41, đường Trường Chinh, phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật gia kinh tế
- Quá trình công tác:

- Từ 1982 - 1984: Làm việc tại Trạm máy kéo Gia Viễn, Ninh Bình
  - Từ 1984 – 1988: Trường Cao đẳng sư phạm Công nghiệp Liên Xô
  - Từ 1988 - 1989: Làm việc tại Nhà máy Liên hợp dệt Nam Định
  - Từ 1989 - 1993: Phiên dịch tại Nhà máy Búa liềm Maxcova
  - Từ 1993 - 1996: Quản lý doanh nghiệp tại Thành phố Maxcova
  - Từ 1996 - 1998: Chuyên viên luật kinh tế thương mại và tiếp thị thị trường Công ty Dụng cụ cắt và đo lường cơ khí thuộc Tổng công ty Máy & Thiết bị công nghiệp
  - Từ 1998 - 2004: Phó phòng Kinh doanh Công ty cổ phần Dụng cụ Cơ khí xuất khẩu thuộc Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp
  - Từ 10/2004 – 6/2005: Chuyên viên phòng Kế hoạch Đầu tư Tổng công ty Máy & Thiết bị công nghiệp;
  - Từ 7/2005 - 4/2006: Chuyên viên phòng TBCT 2 Tổng công ty Máy & TBCN;
  - Từ 5/2006 - 4/2007: Phó phòng Tổ chức cán bộ Tổng công ty Máy & TBCN;
  - Từ 5/2007 – 7/2008: Phó phòng - Phụ trách phòng Tổ chức cán bộ Tổng công ty Máy & TBCN;
  - Từ 8/2008 – 11/2013: Trưởng phòng Tổ chức cán bộ Tổng công ty Máy & TBCN;
  - Từ 12/2013 - 3/2016: Thành viên Hội đồng thành viên - Trưởng phòng TCCB Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp;
  - Từ 4/2016 – 01/2017: Thành viên Hội đồng thành viên Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP.
  - Từ 2/2017 đến nay: Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP.
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Thành viên Hội đồng quản trị Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại Tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 1.100 cổ phần, tương ứng 0,001% vốn điều lệ
- |  |               |
|--|---------------|
| Trong đó: + Số cổ phần sở hữu cá nhân: | 1.100 cổ phần |
| + Số cổ phần đại diện:                 | 0 cổ phần     |
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Số cổ phần của tổ chức phát hành mà người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

## **2. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban Giám đốc Công ty**

### **a. Danh sách Ban Giám đốc Tổng công ty :**

| <b>STT</b> | <b>Họ và tên</b>      | <b>Chức vụ</b>   |
|------------|-----------------------|--|
| 1          | Ông Nguyễn Khắc Hải   | Thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc                        |
| 2          | Bà Trần Thị Thu Trang | Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Ban Tài chính kế toán                |
| 3          | Ông Phạm Thành Đông   | Phó Tổng Giám đốc; Bí thư chi bộ Văn phòng Tổng công ty            |
| 4          | Ông Đậu Huy Ngọc Linh | Phó Tổng Giám đốc kiêm Chánh văn phòng                             |
| 5          | Ông Lê Quốc Hưng      | Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc trung tâm sản xuất và kinh doanh 1 |

### **b. Sơ yếu lý lịch Ban Giám đốc**

#### **1. Ông NGUYỄN KHẮC HẢI** - Thành viên Hội đồng quản trị; Tổng Giám đốc

Sơ yếu lý lịch được trình bày tại mục Danh sách Hội đồng quản trị

#### **2. Bà TRẦN THỊ THU TRANG** - Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Ban TCKT

- Giới tính: Nữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 04/9/1974
- Số giấy CMND: 022174000007      Ngày cấp: 13/08/2013      Nơi cấp: Cục QL cư trú và DLQG về dân cư
- Nơi sinh: Hòn Gai, Tỉnh Quảng Ninh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Liên Hồng, huyện Đan Phượng, tỉnh Hà Tây (nay là thành phố Hà Nội)
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 12, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: phòng 1612-1615, tòa nhà V1, Home City, 177, Trung Kính, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân

- Quá trình công tác:
  - Từ 01/1995 - 5/1999: Kế toán cho doanh nghiệp tư nhân
  - Từ 6/1999 - 6/2001: Cán bộ phòng kinh doanh Công ty Cơ khí Hà Nội
  - Từ 6/2001 - 4/2006: Kế toán viên Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp
  - Từ 5/2006 - 8/2011: Phó Trưởng phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp
  - Từ 9/2011 - 02/2013: Trưởng phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp
  - Từ 3/2013 - 02/2017: Kế toán trưởng Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp
  - Từ 02/2017 đến nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng Ban Tài chính kế toán Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Phó Tổng giám đốc kiêm Trưởng phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại Tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 9.700 cổ phần
  - Trong đó: + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 9.700 cổ phần
  - + Số cổ phần đại diện: 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Số cổ phần của tổ chức phát hành mà người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

### **3. Ông PHẠM THÀNH ĐÔNG**

- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 02/01/1974
- Số giấy CMND: 001074005357 Ngày cấp: 23/06/2015 Nơi cấp: CA TP.Hà Nội
- Nơi sinh: Xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội (Hà Tây cũ)
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Xã Đại Cường, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Quảng Minh, xã Mỹ Hưng, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 18, ngõ 75, đường Xuân Đình, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật
- Quá trình công tác:
  - Từ 11/1994 - 3/2002: Công nhân Phay tại Công ty Cơ khí Hà Nội, từ tháng 7/2001 làm Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty Cơ khí Hà Nội
  - Từ 3/2002 - 3/2005: Phó Giám đốc xưởng Cơ khí lớn, Công ty Cơ khí Hà Nội, làm Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty Cơ khí Hà Nội đến tháng 4/2004
  - Từ 4/2005 - 30/9/2006: Phó Giám đốc Xí nghiệp Chế tạo thiết bị toàn bộ Công ty Cơ khí Hà Nội
  - Từ 01/10/2006 - 14/5/2007: Phòng Kinh doanh nhà máy Vi Ha Công ty TNHH Nhà nước 1 TV Thống nhất
  - Từ 15/5/2007 - 5/2009: Nhân viên phòng TB&CT3 Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp
  - Từ 6/2009 - 5/2011: Phó phòng TB&CT3 Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp
  - Từ 6/2011 - 10/2013: Trưởng phòng TB&CT3 Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp
  - Từ 10/2013 - 3/2017: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp, từ 2015 làm Bí thư Chi bộ Văn phòng
  - Từ 3/2017 đến nay: Phó Tổng giám đốc, Bí thư Chi bộ Văn phòng Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Phó Tổng giám đốc, Bí thư Chi bộ Văn phòng Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại Tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 2.100 cổ phần
  - Trong đó: + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 2.100 cổ phần
  - + Số cổ phần đại diện: 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ với Công ty: Không có



- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Số cổ phần của tổ chức phát hành mà người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

#### **4. Ông ĐẬU HUY NGỌC LINH**

- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 02/9/1981
- Số giấy CMND: 013646013      Ngày cấp: 01/6/2013      Nơi cấp: CA TP.Hà Nội
- Nơi sinh: xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Quỳnh Hồng, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Văn Điền, Tứ Hiệp, Thanh Trì, thành phố Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Thôn Văn Điền, Tứ Hiệp, Thanh Trì, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ 6/2004 - 12/2005: Kế toán viên tại Công ty XNK Vinashin
  - Từ 01/2005 - 02/2012: Kế toán tổng hợp tại công ty XNK Thiết bị Toàn bộ và Kỹ thuật
  - Từ 03/2012 - 4/2014: Nhân viên phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp
  - Từ 4/2014 - 5/2015: Phó phòng Tài chính kế toán Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp; Bí thư Đoàn thanh niên cơ quan Tổng công ty từ tháng 8/2014
  - Từ 5/2015 - 4/2017: Ủy viên ủy ban kiểm tra Đảng ủy, Chánh Văn phòng; Bí thư Đoàn thanh niên cơ quan Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP
  - Từ 4/2017 đến nay: Phó Tổng giám đốc kiêm Chánh Văn phòng Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP, Ủy viên ủy ban kiểm tra Đảng ủy.
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Phó Tổng giám đốc kiêm Chánh Văn phòng Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP, Ủy viên ủy ban kiểm tra Đảng ủy.
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại Tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 1.000 cổ phần

Trong đó: + Số cổ phần sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần

+ Số cổ phần đại diện: 0 cổ phần

- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

#### **5. Ông LÊ QUỐC HƯNG**

- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 17/8/1973
- Số giấy CMND: 001073000574      Ngày cấp: 13/8/2013      Nơi cấp: Cục QL cư trú và DLQG về dân cư.
- Nơi sinh: Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: xã Tân Trào, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 17, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: phòng 1903, Nhà C1, Khu đô thị Ecopark, Văn Giang, Hưng Yên
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kỹ thuật
- Quá trình công tác:
  - Từ 6/1995 - 8/1997: Kỹ sư cơ khí, Trung tâm đào tạo, Viện Máy và Dụng cụ Công nghiệp - Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp;
  - Từ 9/1997 - 3/1999: Kỹ sư cơ khí, Phòng Kế hoạch, Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp;
  - Từ 4/1999 - 12/2001: Kỹ sư cơ khí, Trung tâm Tư vấn và Thiết kế công nghiệp, Viện nghiên cứu cơ khí;
  - Từ 01/2002 - 12/2003: Học Thạc sỹ kỹ thuật tại Viện Công nghệ Châu Á (Asia Institute of Technologies);
  - Từ 01/2003 - 3/2009: Thạc sỹ kỹ thuật, Phó giám đốc Trung tâm Tư vấn và Thiết kế công nghiệp, Viện nghiên cứu cơ khí;
  - Từ 11/2009 - 3/2010: Thạc sỹ kỹ thuật, Phòng Dự án, Công ty CP Chế tạo Giàn khoan Dầu khí;

- Từ 4/2010 - 11/2013: Trưởng ban Quản lý dự án, Dự án Bauxite Kon Hà Nừng, Công ty TNHH Khoáng sản Việt;
  - Từ 12/2013 - 8/2016: Trưởng ban Quản lý dự án, Dự án Nhà máy Chế biến Gỗ Nghệ An, Công ty CP Lâm nghiệp Tháng Năm;
  - Từ 9/2016 - 4/2017: Trợ lý Tổng giám đốc Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP;
  - Từ 4/2017 – 5/2017: Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP;
  - Từ 5/2017 đến nay: Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Trung tâm sản xuất kinh doanh 1 Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp – CTCP;
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Phó Tổng giám đốc, Giám đốc Trung tâm sản xuất kinh doanh 1 Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP
  - Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
  - Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
  - Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ: Không có
  - Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
  - Những khoản nợ với Công ty: Không có
  - Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
  - Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

### 3. Cơ cấu, thành phần và hoạt động của Ban kiểm soát

#### a. Danh sách ban kiểm soát

| STT | Họ và tên          | Chức vụ                  |
|-----|--------------------|--------------------------|
| 1   | Ông Đinh Quang Hòa | Trưởng Ban kiểm soát     |
| 2   | Ông Lê Văn Phong   | Thành viên Ban kiểm soát |

#### b. Sơ yếu lý lịch ban kiểm soát

##### 1. Ông ĐINH QUANG HÒA

- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 05/4/1973
- Căn cước công dân: 030073003308
- Ngày cấp: 14/8/2017                      Nơi cấp: Cục ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư
- Nơi sinh: Cẩm Bình, Hải Hưng
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Cẩm Bình, Hải Hưng
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 83 ngõ Tân Lạc, Đại La, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Số nhà 83 ngõ Tân Lạc, Đại La, Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:
  - Từ 8/1995 - 9/2004: Chuyên viên phòng Kế toán, Bí thư chi đoàn Chi nhánh Công ty Xây lắp 2 Hải Phòng
  - Từ 9/2004 - 02/2014: Chuyên viên phòng Kế hoạch Công ty Xây lắp công nghiệp - Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp
  - Từ 3/2014 - 4/2015: Chuyên viên phòng Dự án công nghiệp Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp
  - Từ 4/2015 - 5/2015: Phó phòng Tổ chức cán bộ Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp
  - Từ 5/2015 - 7/2016: Người đại diện phần vốn của Tổng công ty kiêm giữ chức Ủy viên HĐQT, Trưởng phòng Kinh doanh công ty cổ phần Xi Măng Đồng Bành
  - Từ 7/2016 - 9/2016: Phó phòng Tổ chức cán bộ Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp
  - Từ 9/2016 - 01/2017: Phó Chánh Văn phòng Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp
  - Từ 01/2017 đến nay: Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại Tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Những khoản nợ với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Số cổ phần của tổ chức phát hành mà người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

## **2. Ông LÊ VĂN PHONG**

- Giới tính: Nam
- Ngày, tháng, năm sinh: 22/4/1990
- Số giấy CMND: 112373602      Ngày cấp: 07/3/2007      Nơi cấp: CA. TP Hà Nội
- Nơi sinh: Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 161 tổ 5, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, TP Hà Nội
- Chỗ ở hiện tại: Số 161 tổ 5, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán
- Quá trình công tác:
  - Từ 8/2012 - 3/2016: Nhân viên Trường Đại học FPT
  - Từ 4/2016 - 01/2017: Chuyên viên Kế toán Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp
  - Từ 01/2017 đến nay: Kiểm soát viên, chuyên viên Kế toán Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP
- Các chức vụ công tác hiện nay tại Tổ chức phát hành: Kiểm soát viên, chuyên viên Kế toán Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp - CTCP
- Các chức vụ hiện đang nắm giữ tại Tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ: 0 cổ phần
- Số cổ phần của người có liên quan nắm giữ:      Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật:      Không có
- Những khoản nợ với Công ty:      Không có
- Lợi ích liên quan với Công ty:      Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:      Không có
- Số cổ phần của tổ chức phát hành mà người có liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

#### **4. Kế hoạch tăng cường quản trị Công ty**

Sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, Tổng công ty sẽ tiếp tục thực hiện sắp xếp tái cơ cấu giai đoạn 2016-2020, cụ thể:

- Thoái hết phần vốn đầu tư ngoài ngành của Tổng công ty;
- Thoái hết phần vốn đầu tư của Tổng công ty tại các công ty liên kết;



- Thoái tiếp phần vốn tại Tổng công ty trong trường hợp vẫn còn vốn Nhà nước sau khi chào bán cổ phần lần đầu;
- Xây dựng lộ trình cổ phần hóa 04 công ty con là công ty TNHH MTV (Công ty TNHH MTV Cơ khí Hà Nội, Công ty TNHH MTV Cơ khí Quang Trung, Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu sản phẩm cơ khí, Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu thiết bị toàn bộ và kỹ thuật), bán hết phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị này.
- Xây dựng và hoàn thiện bộ quy chế quản trị doanh nghiệp;
- Hoàn thiện cơ chế phối hợp sản xuất, kinh doanh dựa trên nền tảng chia sẻ lợi ích trước mắt và lâu dài nhằm phát triển tăng cường năng lực cạnh tranh;
- Đổi mới mô hình tổ chức, đổi mới công tác quản lý doanh nghiệp, điều hành sản xuất kinh doanh theo hướng đơn giản về thủ tục, thống nhất trong hệ thống, hiệu lực trong quản lý, hiệu quả trong kinh doanh, thân thiện trong quan hệ giữa quản lý và sản xuất kinh doanh, tôn trọng luật pháp và quan tâm lợi ích của cộng đồng, khách hàng và đối tác chiến lược (nếu có).
- Tiếp tục đổi mới và sắp xếp lại Tổng công ty, đảm bảo chức năng nhiệm vụ vừa trực tiếp chỉ đạo sản xuất kinh doanh, vừa quản lý tốt phần vốn của Nhà nước tại Tổng công ty, vừa từng bước nâng cao hiệu quả điều hành chung của Tổng công ty.
- Kiện toàn, ổn định tổ chức Tổng công ty theo hướng phân công phân nhiệm rõ ràng, giảm đầu mối tạo điều kiện phát huy tối đa năng lực của từng cán bộ, nhân viên.
- Kiện toàn, rà soát chức năng nhiệm vụ cụ thể của từng phòng ban; kiện toàn, rà soát chức danh cho từng vị trí công tác. Rà soát phân loại cán bộ nhân viên để bố trí công việc phù hợp.
- Tổ chức kiểm tra, rà soát các quy chế quản lý của các phòng ban để sửa đổi, bổ sung hoặc xây dựng mới các quy chế phù hợp với điều kiện thực tế của đơn vị trên cơ sở các quy định của Tổng công ty trong các quy chế đã được ban hành.
- Kiện toàn mô hình tổ chức nâng cao năng lực quản lý và điều hành của các phòng ban. Thể chế hóa mối quan hệ trong giải quyết các công việc giữa các phòng ban trong Tổng công ty.
- Kiện toàn các chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý điều hành từ Tổng công ty đến các phòng ban. Sử dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh.
- Tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức cho các cán bộ quản lý về các thủ tục hành chính, tổ chức kiện toàn hệ thống quản lý hồ sơ, cập nhật và chuyển tải thông tin trong bộ máy điều hành để đảm bảo xử lý chính xác, kịp thời các tình huống trong sản xuất kinh doanh và chấp hành đúng các chỉ thị, mệnh lệnh của lãnh đạo các cấp.
- Tăng cường công tác bảo toàn và phát triển vốn của Tổng công ty.
- Áp dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật – công nghệ trong sản xuất kinh doanh và trong quản lý, dẫn đến các chi phí hợp lý, hoàn vốn nhanh, có lợi nhuận cao.
- Khai thác các nguồn lực, tiềm năng, thế mạnh của Tổng công ty, các hệ thống quản lý chất lượng, các chương trình công nghệ thông tin mang tính ứng dụng cao, lực lượng lao động

chuyên nghiệp và có chuyên môn nghiệp vụ cao, hệ thống đào tạo huấn luyện tiên tiến, ... để tạo ra nguồn thu bổ sung nguồn vốn cho phát triển sản xuất kinh doanh.

- Sử dụng hiệu quả sự hỗ trợ của các nguồn lực tài chính (nếu cần thiết).
- Huy động vốn của cán bộ, công nhân viên và trong xã hội.
- Bổ sung nguồn vốn từ lợi nhuận hàng năm.
- Phát huy vai trò, trách nhiệm của đại diện phần vốn Nhà nước tại Tổng công ty.
- Xây dựng và quản lý chặt chẽ chi phí; thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong sản xuất và quản lý doanh nghiệp.
- Thực hiện công tác kiểm tra giám sát, kiểm toán nội bộ toàn diện và thường xuyên để nắm bắt tình hình tài chính của Tổng công ty phục vụ công tác quản trị doanh nghiệp.
- Tăng cường công tác quản lý vốn Nhà nước ở Tổng công ty; cân nhắc đầu tư hiệu quả, có khả năng sinh lời cao.
- Luân chuyển, cân đối các nguồn vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh, đáp ứng được kế hoạch tài chính và đầu tư.
- Tập trung thanh quyết toán các dự án đầu tư đầy đủ, kịp thời, thu hồi công nợ, hạn chế tồn đọng nợ.

Theo quy định về Quản trị công ty đại chúng, số lượng Kiểm soát viên ít nhất là 03 người và nhiều nhất là 05 người. Trong đó, Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty; Công ty đại chúng do Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ, Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên, đồng thời kiểm soát viên không được làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty. Hiện nay, thành viên trong Ban kiểm soát của Tổng công ty là 02 thành viên là thiếu so với số lượng quy định, đồng thời tiêu chí của Trưởng ban kiểm soát và thành viên ban kiểm soát cũng được xác định là chưa đáp ứng điều kiện so với quy định. Tổng Công ty cam kết sẽ bầu bổ sung thành viên vào Ban kiểm soát trong Đại hội cổ đông gần nhất, đồng thời rà soát lại tiêu chí và điều kiện của các Thành viên Ban kiểm soát để kiện toàn bộ máy hoạt động, đáp ứng đúng quy định tại Điều 20, Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 06 năm 2017 về quản trị áp dụng đối với công ty đại chúng.

### **PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM:**

1. Giấy chứng nhận ĐKKD Tổng công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp - CTCP
2. Báo cáo tài chính kiểm toán 2016 (Mẹ và Hợp nhất) của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp
3. Báo cáo tài chính soát xét giai đoạn từ 20/01/2017 đến 30/06/2017 (Mẹ và Hợp nhất) của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp

Hà Nội, ngày 06 tháng 12 năm 2017

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH  
TỔNG CÔNG TY MÁY VÀ THIẾT BỊ CÔNG NGHIỆP - CTCP**



**Trần Quốc Toàn**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Khắc Hải**

**TRƯỞNG BAN TCKT** **TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT**



**Trần Thị Thu Trang**

**Đinh Quang Hòa**

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN  
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN PHỐ WALL  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Việt Thắng**